

# Imprimerie-Librairie Commerciale C. ARDIN & Fils

Đường Catinat, số 74 tới số 86. — SAIGON

In đồ Nhà-nước và các sớ Tham-biện

Làm sớ sách đủ kiểu

Đóng sách bìa da, có mạ vàng chắc chắn lâu phai

Khắc con dấu đồng

Làm con dấu Caoutchouc  
và khắc bản hiệu bằng đồng

In đủ kiểu chữ

Chữ quốc-ngữ và chữ nho

In đồ cho các nhà buôn bán

Công việc tinh ròng — màu mè khéo lạ

Tại nhà in này: Có bán đủ các thứ sách vở cho học trò dùng; đồ văn phòng: sổ lớn, sổ nhỏ, tập dó, giấy thơ, bao thơ, viết, mực, vân vân.

Nhà in này mua bán từ tễ hay chiêu hiền đãi sĩ, định giá chắc chắn; những người ở xa hay gán, bán cũng y một giá.

Xin chư quý-vị muốn mua đồ chi, hay là in vật chi, gởi thơ đến cho tôi, thì tôi sẵn lòng hỏi âm cho lập tức và gởi đó đến cũng mau, vậy xin Lục-châu chư quân-tử, có lên Saigon tiện đường xin ghé lại nhà in tôi, thì tôi cũng vui lòng tiếp đãi.

Saigon, Imp. Commerciale, C. ARDIN ET FILS.

Le Gérant: NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

# NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce

## 談 茗 賈 農

ĐỊNH GIÁ BÁN	
TRONG CỎI BÔNG-DƯƠNG	
Một năm	5 00
Sáu tháng	3 00
Mỗi số	0 15
ABONNEMENTS	
France et Coloniales	
En an	20fr.00
Six mois	12 00
Les abonnements sont payables d'avance	

Mỗi tuần đăng báo ngày thứ năm		
Số 3	BẢN LỀ	15 Février 1917
NĂM XỬU 10	MỖI SỐ LÀ 0318	ngày 24 tháng giêng năm Đinh-Tỵ
Chủ nhiệm: Nguyễn-Chánh-Sát	Chủ nhân: P. CANAVAGGIO	Chủ sự: TRẦN-KH-SƠN
Thơ và mandat xin cứ để gởi cho Nông-Cô Mìn-Đàm SAIGON		

**PUBLICITE**  
ANNONCES LEGALES ET JUDICIAIRES  
La ligne de 0m065 de large... 10 70  
La décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre suivant les caractères employés.  
Pour les annonces commerciales on traite à forfait.  
**RAO HAO**  
Những lời rao báo về việc thương mại, xin gởi thơ, hoặc đến tại Bồn-quản mã thương nghị.

Direction, Rédaction et Administration: 48, rue Hamelin. — SAIGON.



### MỤC LỤC

1. Lời rao cần kíp.
2. Luận về thiệt nghiệp.
3. Điện-báo.
4. Quan Toàn-quyền viếng tỉnh Gia-dinh.
5. Đại-pháp lễ-nghi.
6. Thơ của M. Sát gởi cho M. Đính.
7. Cuộc khai-thị Gò-công.
8. Nữ-giới chung.
9. Đại khai dạ thị.
10. Một cuộc vui hữu-tích.
11. Hội Khuyến-học Long-xuyên.
12. Người đôn-bà Annam.
13. Bá-hạnh biểu vi tiên.
14. Thôn Âm đư-ng-tích.
15. Trình thám tiểu thuyết.
16. Đông-duơng thời-sự.
17. Thơ tin văn lai.
18. Các lời rao thương mại.



Lời rao cần kiếm

Xin chú khán-quan xem cho kỹ và nhớ giùm

Kính lời cùng liệt-vị khán-quan đặng rõ: Tự hậu như ông nào có gởi thơ đến cho hồn-quán, hoặc muốn mua nhưy trình, hoặc trả bạc nhưy trình, hay là hỏi thăm đều chi, thì xin để chữ ở cùng viết qui-danh qui-tính cho rõ ràng, cho hồn-quán tiện bề hỏi ám, chớ nếu không để cho rõ ràng mà ký tên cũng không minh bạch, và lại số khán-quan đồng hơn trót ngàn, thì hồn-quán có thể nào mà biện cho ra cho biết là ai mà hỏi ám cho được.

Mới đây hồn-quán có tiếp được một cái thư đề ngày 19 janvier 1917, và một cái mandat số 487891 (5\$00), của một vị khán-quan ở tại Baclieu gởi đến mà đóng bạc nhưy-trình, thiệt hồn-quán rất cảm ơn, ngặt có một điều là trong mandat không để tên người gởi, còn cái thơ thì ký tên biện cũng không ra, cho nên hồn-quán chưa biết chắc là vị nào mà gởi vào số và hỏi ám cho qui-vị ấy. Vậy luôn dịp này hồn-quán kính xin qui-vị nào đã có lòng tốt mà gởi mandat cho hồn-quán hôm 19 janvier rồi đó, viết giùm ít hàng gởi lên để cho rõ qui-danh, đặng cho hồn-quán biết mà ghi vào sổ, kéo lâu ngày làm lộn khó lòng.

Luôn dịp hồn-quán cũng xin tỏ luôn cho chư khán-quan hay rằng vì lúc nọ mất rạp Tết quá, cho nên cái bia thơ khác hình không được đẹp, hồn-quán đã có mượn làm hình khác mà thế vào, trong vài tuần đây, sẽ có hình khác đẹp hơn thập bội.

Nông-cỏ Mìn-đàm Chánh chủ-bút:

Neuvén-chánh-Sát Căn khải.

Luận về thiệt nghiệp

Cách dùng đồng hồ

Từ xưa văn-hóa chưa khai, thì chúng ta cứ độ theo mặt trời mà

định chừng giờ khác, hễ thấy mặt trời mọc thì biết là sáng, còn mặt trời lặn rồi thì mới hay là tối, trăm hoa đua nở thì biết là mùa Xuân, thảo mộc úa vàng thì mới hay là mùa Thu; dới thì an khát thì uống, mệt thì nghỉ, khoẻ thì làm, ấy gọi là đời Thái-Cổ.

Chớ như nay đây là đời Văn-hóa đã mở mang, công nghệ càng ngày càng tân bộ, cho nên bên cõi Thái-Tây đã chế ra nhiều thứ đồng-hồ, thứ thì dùng để coi thì tiết trong năm, thứ thì dùng để coi giờ khác mỗi ngày cho có độ có chừng mà làm ăn cho nhằm qui-tắc.

Tuy vậy mà càng ngày người ta càng chế ra thêm nhiều kiểu nhiều cách cho khéo hơn, cho đúng khác dùng giờ, vì nay là buổi cạnh tranh thế-giới, công việc làm rần rộ hàng ngày, giờ khác lại càng thêm rắc rối, cho nên phải dùng đồng-hồ cho khỏi trễ khi mất ngày giờ.

Từ ngày bên Âu-Vực tìm ra mà chế tạo đồng hồ cho đến nay cũng đã lâu rồi, mà người nước ta đây vẫn cũng bắt chước dùng theo, song dùng thì dùng như đồ ngoạn-hào, để chưng trong nhà mà chơi cho đẹp vậy thôi, chớ kỳ thiệt phần đông chưa biết cho ngày giờ là qui.

Chớ như bên Âu, Mỹ hai châu, thì người ta coi ngày giờ rất trọng, phần muốn cử động việc chi thì cũng lom lom theo giờ khác, cho nên có g việc làm càng ngày càng thành phát rất mau, mà tinh-lực không hề mệt mỏi, ấy cũng bởi nhờ có biết dụng ngày giờ, làm có chừng ăn có độ.

Chỉ như quốc-dân ta đây thì không phải vậy, ăn ngủ nằm ngồi ngày giờ không định, cho nên gia sự phải suy dối, còn những nghề nghiệp là phương qui hóa trong việc sanh nhai, mà làm lộn cũng không chừng, muốn làm thì làm, muốn nghỉ thì nghỉ, cho nên chức nghiệp phải hoan vu.

Lại còn một điều nầy cũng bất tiện cho nhân-quán xã-hội, là mỗi khi yên tiệc kỳ dài anh em, không biết định kỳ mà đến, làm cho người tới trước chờ đợi mỗi lòng, tập tục như vậy đã quen, biết bao nhiêu là tệ.

Than ôi! đồng-hồ là một vật nhỏ nhen, mà công dụng lớn lao biết mấy!!

Xem coi cái văn hóa đời nay càng ngày càng huyền diệu là dường nào! Song tôi hỏi đầu mà dòm lại trong khắp lục-châu, mây tiếm sửa đồng-hồ đều toàn là khách China hết cả, chớ quốc-dân ta thì chỉ có dám tiến đi mượn sửa mà thôi. Rất dỗi là nghề sửa đồng-hồ, gảm không phải khó, ta còn không chịu học mà làm thay, hưởng chi là trông đèn sự chế-tạo như người biết bao giờ cho được. Nếu như thế vậy hoài thì làm sao mà dám nói tới việc tranh đua quyền lợi cùng người.

Neuvén-chánh-Sát.

Về sau chư-tôn có gởi thơ hay là mandat mà muốn để gởi cho tôi, thì xin nhớ rằng tên tôi chữ T đứng chót SÁT. Chớ không phải chữ C đứng chót SẮC, nếu viết chữ C thì bất tiện cho tôi lãnh những mandats, hoặc là lettres recommandées. Xin chư-tôn nhớ giùm.

Chủ-bút: SÁT

Diễn-báo

Lời hăm dọa của Đức và Áo, định bắn phá các tàu buôn, chẳng luận là của nước nào, làm cho Hoàng-cầu rúng động, đều đem lòng oán hận Đức và Áo vô cùng.

Diễn-báo ở nước I-pha-nho rằng: Chánh-phủ I-pha-nho từ từ cho Đức rằng: I-pha-nho là nước Trung-lập không can dự trong đám chiến-tranh này, Đức chẳng phèo nào mà hại mạng người I-pha-nho được, chẳng phép nào nằng đướng thương-mại của I-pha-nho. Nếu Đức cứ giữ thói hàng-bạo thì I-pha-nho sẽ phải tuyệt đường giao hảo với Đức.

Bên Mỹ-quốc Chánh-phủ Brésil từ điển-tin cho Đức rằng: Đức chẳng được vô can mà đem Tiêm-thủy-dịch qua tuấn-do địa-cảnh Brésil. Nếu chẳng nghe lời này, hại mạng người, bắn tàu buôn, thì Chánh-phủ Brésil quyết không diêm nhiễn dặng.

Tại Luân-đôn, Hoàng-đế Anh công-đồng quân-thiền lại mà nói rằng: Đồng-minh không lòng ham-bỏ, nếu Đức bởi thương số tiền thì chịu hòa ngay. Đến nay Đức hăm-dọa nhiều đều làm cho lòng dân của nước Anh càng thêm phẫn-chí càng thêm hăm-bỏ ra giết kẻ hung-hăng hơn nữa.

Ngày 8 février, Chánh-phủ Trung-hoa định từ từ cho Đức-quốc nói rằng Đức hăm bắn phá tàu buôn của các nước Trung-lập đó, thì rất sát phép công bình.

QUAN TOÀN-QUYÊN SARRAUT

viếng linh Gia-định

Hôm thứ năm tuần rồi, nhằm ngày 8 Février, quan Đông-dương Tổng-thống Toàn-quyển, quan

Thông đốc Nam-ky, ông Patry, Tham-biên chủ-tỉnh Gia-định, ông Jeanbreaux, quan hầu và ông Bal-lous đến viếng linh Gia-định lúc bảy giờ ban mai.

Quan Toàn-quyển ghé dinh quan Chủ-tỉnh, giây lát rồi sang viếng học-đường Gia-định. Tại học-đường có ông Prêtre là quan Đốc-học chánh và quan cai-trưởng là ông Morel đều ra nghinh tiếp. Có các vị giáo-sư và giáo-tập An-nam sắp hàng trong một lớp học mà chào quan Toàn-quyển. Quan Toàn-quyển đứng phủ nhiễu một hồi, dùng những câu thanh-nhã ôn-tôn làm cho ai nấy nghe đều bất động lòng cảm mến ngài.

Đó rồi ngài dõng gót ngọc qua trường Công-nghệ. Khi ngài xem xét các môn đồ của học-trò làm thì ngài rất khen ngợi quan cai-trưởng là ông Joyeux, văn thư nay là hoa-công đại-danh tại Nam-ky.

Quan Toàn-quyển cũng có đến viếng nữ-học-đường tại tỉnh, rồi mới qua nơi sở nuôi ngựa. Có ông Pierre làm phó Tham-biên, ông Fabre là lương-y về thú-vật, ông Le Roy d'Étiopie ra nghinh tiếp. Ngài rào coi các chỗ rồi ngồi xe mà vô Gò-vấp.

Đọc đường, làng, tổng đặt bàn, treo cờ, đốt pháo, làm lễ tiếp-nghinh quan Tổng-thống. Khi ngài đến tại dinh làng Gò-vấp thì hương-chức đều tưng tưng mà chúc mừng, lại có ông Trương-văn-Ngân là thuộc-viên Hội-đồng quản hạt ra thay mặt cho dân sự đọc một bài diễn-thuyết chúc mừng quan Toàn-quyển và cầu xin cho Mẫu-quốc bên quân thắng trận

mau đẹp yên kẻ nghịch tặc chung; lại nói thần dân cứ giữ một lòng ái-quốc, hết dạ trung thành với Đại-Pháp, vì Đại-Pháp đã đem giòng văn-minh mà rải khắp nước Nam nên nay dân Bản-quốc mới được mở mang trí hóa.

Quan Toàn-quyển đáp lại liên, lời nói xuôi như nước chảy, dùng tinh những lời khiêm hòa mà nói làm cho các người có mặt tại đó đều khen ngợi vô cùng.

Kể đó ngài viếng các học-đường rồi thàng chỉ Học-môn. Tại nhà-việc đã có quan phủ Lê-quang-Nhứt, chủ-quận Học-môn nhóm các hương-chức mà chức sẵn tại đó. Ông cả trong làng ra đọc một bài cung-tụng tài-đức quan Toàn-quyển và tỏ lòng nhiệt-thành của thần dân cùng Đại-pháp. Quan phủ-Nhứt ra đứng Thông-ngôn lại cho quan Toàn-quyển nghe. Khi nghe rồi quan Toàn-quyển liền đáp từ, thì quan phủ Nhứt cũng thông ngôn lại cho làng, tổng hiểu.

Diễn-thuyết rồi, ngài thân hành đến viếng học-đường và nhà bảo-sàng rồi ngài giả Học-môn mà qua Cù-chi. Tại Cù-chi có đủ mặt chức-việc đến nghinh tiếp ngài, lại cũng có ông Bec và ông Josselme nữa. Ông cả Cù-chi đọc bài diễn-thuyết mà mừng ngài. Ngài đáp lễ vừa xong thì đích-thần đến các học-đường rồi viếng vườn Cao-su của ông Guéry và ông Paris đã lập. Ngài xem công cuộc đó-số, như vậy thì ngài rất bang khen ông Guéry có chí và dầy công tạo lập.

Viếng vườn Cao-su rồi, ngài cùng các quan phân giá yé Saigon,



大 法 禮 贈  
Đại-Pháp lễ nghi

LỄ NGHI BẾ NGÔI  
(Tiếp theo)

TRẦN CỐ THƠ TỰ

Mỗi người đều phải có thứ tự, mỗi vật phải có chỗ ngồi. Hễ lấy ra mà đứng rồi thì đầu phải để lại đó. Đường ý đã khỏi thất công và mất ngày giờ mà tìm kiếm mỗi vật, lại để đầu có nơi thì để dùng ít hay lạc mất. Người mà có thứ tự thì đầu đó sắp đặt rành rẽ; muốn làm việc chi thì đã rành rồi. Vì vậy nên không mất giờ khắc nào hết, giờ nào làm công chuyện nào đều có lo tưởng trước rồi.

Như ông hiền triết Cuvier mà nói danh giá được đó thì cũng nhờ có thứ tự mà ra. Người tự-thuyết rằng mỗi giờ của người, người làm một phần việc đã định trước:— Mỗi việc của người làm đều có một phòng riêng, trong phòng để đồ cần dùng theo chế như: sách, giấy, viết, mực. Vì có ý nên người có đủ mà gầy dựng cuộc đời mà để tiếng đến ngày nay.

Kể có thứ tự ít hay lãng phí. Món gì sẵn rồi thì cất có nơi, khỏi lạc mất mà phải tìm lại một lần nữa. Tiền bạc dùng không lộn-xộn, không gặp đầu mua đó, thấy món chi tốt mua về. Muốn mua chi thì trước phải nhắm tới mình, như ý mà ít khi phải thiếu phải vay hỏi của người.

Kể ăn-xài không chừng, không đời thường hay thiếu trước hụt sau. Lời nói: Ăn không lo của kho cũng hết là lời rất nhảm. Những kẻ ăn-xài không tính trước, đồ sao cho khỏi mắc nợ-nần, mà mắc nợ rồi lại không lo mà trả đó sao cho khỏi chúng lối lưng! Người như vậy mà sống gì ra đứng-đọt với đời, nở-nang với thế?

Đời người đến thế, thời thì còn trống miệng, ngồi ở nhà, ngày sống nơi chốn trần này ý là ngày dư. Đó cũng bởi vì không thứ tự mà sanh ra yếu đuối, khờ khạo, bồng bột, bồng bột như hình nhảm đời đi rồi nên bỏ qua cho việc lớn bé.

Còn người muốn cho nông nả mà làm ăn, muốn cho đứng phần chân, nở nang thì đồ vật dụng đồ đầu cho có nơi, làm việc cho có chừng có đời mới được.

(Dịch theo sách Langsa)

TRẦN-PHÁT-VÂN.

Kỳ sau sẽ nói về: « Tướng đi, tướng đứng phải làm thế nào ».

THƠ  
của Nguyễn-chánh-Sắt  
gởi cho NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Nay tôi xin gởi lời cùng Lục-châu chư quân-tử mà phần trần một đời lời cho rõ ngọn ngành cho tường chơn giải. Nguyễn hôm ngày 15 janvier tôi mới lãnh tờ *Nông-Cổ Min-Đam* này, song còn đang mắt lo chần-đốn lại, chớ chưa kịp ăn-bánh. Ai ngờ Nguyễn-kim-Đình là chủ-bút *Công-luận-báo* đã với sanh lòng đố kỵ, làm bài đăng báo mà châm chích tôi vào đã hai phen, nhưng mà lúc ấy tôi cũng bắt đi vì ưu, nghĩ vì đố kỵ là việc tầm thường, thế-gian hằng có; lại e nói ra trong báo-chương mà nhảm tai choán giầy, mịt bụng khán-quan, vì mấy ông ra tiền mà mua tờ nhật-báo, trước là giúp nhau cho bền vững lâu dài, sau là mua lấy những chuyện vui cùng đều hữu ích ngõ hầu dành để trong nhà cho em cháu nó học đời những điều nên lẽ phải, noi theo những phương hay mà lập tục cho quen, cho biết cách cư-xử và giao-thiệp với dân-đoàn xã-hội nơi buổi văn-minh này. Chớ không phải các ông chịu tiền ra cho bọn làm Báo này đăng mà tranh cạnh hơn thua những điều tầm lều vô ích vậy đâu. Bởi đó cho nên tôi điềm nhiên cứ phải mà làm, đầu ai có ganh ghét mà xoi bói thế nào tôi cũng trí vu độ ngoại. Đến sau tôi nghĩ lại vì chúng ta rất nên may mắn mà được Chánh-phủ ban ơn, cho phép chúng ta lập nhật-báo quốc-ngữ, đăng mà có động lòng dân, khiến khích

rủ ren nhau, cái lương tập tục nề hấu vịnh chơn thày ta mà làm mà tới bên văn-minh cho sớm. Ông Đình thì một mình bình bút một tờ nhật-báo quốc-ngữ, mà chẳng hề thầy ông tìm đến công-ích luận ra cho trẻ em nó bắt chước, chỉ lo có một đầu là độc-thiện kỳ-thần, lại không hay ái-chương ái-quần, không ưa người đố kỵ chi, không chuộng bọn đố kỵ, hề thầy tờ nhật-báo nào vừa mới chen ra, thì lại sợ e mất cái môi từ-lợi của mình nên kiếm đầu hủy bán chằm chích và so ước cho mau hư, từ hai năm nay, có khi Lục-châu cũng đã chẳng biết. Hết ông Tôn tới ông Ninh, nay là việc thịnh lạc lại quay qua tới tôi cũng là. Nếu vậy thì nhật-báo quốc-ngữ này chỉ có để mà đầu khầu với nhau hay sao? Bởi nghĩ vậy cho nên lúc nọ ông Ninh cũng có đề ngoài tai, đầu phải quay mặt ai, chớ ông không thêm nói lại. Đến nay đây đã tới phiên tôi, song tôi cũng biết làm thình mà giữ gìn cái tránh-nhảm là hay, nên tôi có viết thư riêng cho ông Đình, lấy đều lợi hại công lẽ nghĩa mà trần thuyêt cho ông nghe, hoặc may ông có biết tự tính lại, đăng lo luận đều công-ích cho em trẻ nó nhớ chăng? Té ra ông tưởng chuyện của ông làm vậy là hay, nên có ý làm hoài, chẳng hề vì nề. Chẳng những vậy mà thôi, mới đây nơi tờ *Công-luận-báo* số 44, ông dùng câu: *Đại-trương-phủ đi đoán vi tiên*, mà làm để, dưới đó ông lại nói tôi xin ông đừng đăng bức thư của tôi vào báo. Nếu vậy thì ước cái công của tôi viết bức thư ấy vô cùng, vì là ông không hiểu được, cho nên có viết nhiều cũng vô ích. Chớ thiệt chủ-ý của tôi vẫn ước ao cho ông đăng bức thư ấy ra cho Lục-châu công luận, chớ tôi chẳng hề xin ông đừng đăng báo bao giờ, lời tôi nói một đàng mà ông hiểu càng một ngã, vì vậy nên cũng ức chất tâm lòng nên nay tôi phải cáo lỗi cùng chư khán-quần mà đăng y nguyên bốn cái thơ của tôi gởi cho Nguyễn-kim-Đình hôm 29 Tết nhằm ngày 22 tháng giêng Langsa ra đây cho chư khán-quan rõ biết ai chơn ai giả thế nào, dĩ biểu thôn tâm đồ mà thôi, chớ tự hậu tôi quyết chẳng nói những chuyện vô ích, như vậy nữa làm chi cho lao thân tiền từ.

Bức thư của tôi như vậy:

Saigon, ngày 22 janvier 1917.

*Nông-cổ Min-đam* chánh chủ-bút Nguyễn-chánh-Sắt, tri thư vụ *Công-luận-báo*, chánh chủ-bút Nguyễn-kim-Đình nhả giám.

« Vừa lúc tàng đông, khi trời muốn đổi, tôi nhơn vì dạng chẳng an, còn đang ngoạ bệnh tại sàng, kẻ có trẻ đem tờ *Công-luận-báo* số 38, ngày 16 janvier 1917, đến cho tôi xem, vừa dở ra đọc tới bài *nhất-tích* của ông, bỗng nhiên tôi mạnh khỏe như thường, dường như đặng linh-đơn mà uống vậy. Bởi đó cho nên tôi không lẽ điềm nhiên, phải tạm kính đôi hàng mà tạ ơn ông rất có hậu tình với bạn soạn báo đó.

Đến nay tôi lại tiếp thêm 1 tờ *Công-luận-báo* cũng số 38 ngày 19 Janvier 1917, thầy có bài *Chinh-phụ-ngâm* (1) của ông, thì tinh-thần của tôi lại thêm khương kiện, dường như đặng thuốc trừ căng, thì tôi lại càng thêm cảm ơn ông thập bội.

Nghĩ vì quốc-dân ta đã mấy ngàn năm dư, chưa đặng mở mang, đến nay may nhờ ơn vô lộ của Mẫu-quốc ta, đã năm mươi mấy năm dư đặng giống văn-minh qua rải khắp nơi giải đất Đông-Dương này, mà còn e chưa đủ, nên mới cho phép chúng ta lập nhiều Báo-quán mà quảng khai ngôn lệ, ngõ hầu mở mang trí hóa cho trẻ đàng em. Ấy là thiên tài như thế, biết bao nhiêu là hạnh phúc. Là thì chúng ta đây là phận sự người soạn Báo, phải đồng tâm hiệp lực với nhau, tìm kiếm những điều nào lợi vật ích nhân đặng đem vào Báo mà công hiến cho đồng-báo, còn những điều thương phong bại tục, ta phải trừ tuyệt hẳn đi, lại mỗi khi chúng ta nghe đặng tờ Báo nào mới xuất bản, thì chúng ta lại càng mừng, vì đặng thêm người cho đồng trí, hiệp nhau mà có động lòng dân, cái lương tập tục bương bả theo người cho mau tân hóa, ấy là cái trách-nhiệm của người soạn Báo đó. Tôi lại nghe rằng:

(1) Bởi tôi thầy bài ấy tựa đề rằng: THIÊN-ĐỊA PHONG TRẦN CHUNG THÂN GIAN TRUẦN, nên tôi tưởng là CHINH-PHỤ-NGÂM, vì CHINH-PHỤ-NGÂM có câu: Thiên-địa-phong trần hồng nhan đa truần.

Quần từ nắng thành nhơn chi mỹ, bắt thành nhơn chi ác.

Nay tôi mới lãnh tờ *Nông-Cổ Min-Đam*, vẫn chưa xuất bản tờ nào, cũng chưa xúc phạm tới ông, mà ông nở đem lòng đố kỵ, mong toan rập ngõ rào đường, trừ rửa cho mau hư, lại hạn cho tôi có ba tháng. Đều ấy thiệt chớ ý-kiên của ông thế nào tôi cũng không hiểu đặng. Song tôi không rõ bài ấy của tay ông làm, hay là ông mượn ai viết giùm cho ông, mà ông sợ ý, chưa kịp coi cho kĩ trước lúc ăn bánh, tôi cũng chưa dám định. Bởi tôi nghĩ vì ông là người bình bút một tờ nhật-báo, lại thêm quý-hiệu là *CÔNG-LUẬN-BÁO*, là thì phải tìm đều công-ích mà luận ra, đặng mở mào khai đường cho bọn thiếu niên nó gọi nhờ về mai hậu, và mới hạp theo cái đề mục *Công-luận* của ông, chớ không lẽ ông đi ghét ngó ghen hiềm mị trong mong có một nghề tư-luận như vậy, tôi e cho bần-nhơn, người đã đi nghị những bọn soạn Báo ta chẳng? Chớ như tôi đây, đầu cho ông có chẳng thương mà trừ rửa thế nào thì tôi cũng chẳng hề dám đem lòng phiền trách; chỉ có xin ông hãy lấy đều công-nghĩa mà làm trọng, chớ khỏi hại niềm hòa-khi là may. Thoán như rồi mà *Bổn-báo* quả hư trong ba tháng, theo như lời của ông tiên liệu đó; chẳng hay chừng ấy ông mang hay buồn?? Xin ông rộng lòng hồi âm cho tôi rõ trước, thì tôi rất thăm cảm tạ tình chàng hề quên đặng.

Bức thư này là tôi trọng tình đồng-chí và vì đều đại-nghĩa mà riêng tỏ với ông. Thoán như ông biết trọng lấy lẽ công, ấy là may cho bọn soạn báo chúng ta và cũng đặng vui lòng cho chư ông đọc báo. Bàng mà ông đánh phụ tình nhau, cứ vì đều tư-kỷ, trông mong chằm chích *Bổn-báo* cho đến đời ngựa nghiêng cho vửa lòng ông ước nguyện mà đăng bức thư này vào quý-báo đi nữa, thì tôi cũng loay lòng ao ước mà để cho Lục-châu công luận, chớ tôi quyết chẳng vì việc tư mà đầu khầu với ông nơi Báo-chương làm chi, một là e choán giầy, hai là e nhảm tai môi mắt cho khán-quan.

Chỉ như đều ông cầu chúc cho *Bổn-báo* ba tháng phải hư, thì tôi cũng trí vu

độ ngoại, chẳng chút ngại bêm; nghĩ vì người sanh ra đường đường trong cái *Dinh-hoàn*, thành bại ấy lẽ thường, dính dứ hà túc luận ».

Cái hôn thảo bức thư này tôi vẫn còn giữ tại đây, chớ có mất đi đâu mà ông Đình lại bày đầu giở dối gạt chúng mà chớ mình. Ông lại nói sức ông Ninh mướn phần ven đủ, cầm tờ *Nông-cổ* chưa đăng sáu tháng còn phải buồn huôn chi là tôi, lại dạy tôi phải sánh tôi với ông Ninh. Vậy chớ sánh chớ nào? Người sanh ra trong thế, ai ai cũng vậy, các hữu sở trường, và lại hề chen ra vịnh lấy cây bút mà viết vào tờ nhật-báo, thì tôi chỉ biết có một đầu là làm cho lợi vật ích nhân cho huôn toàn cái phận sự người viết báo mà thôi, chớ còn trừ trừ dĩ ngoại thì ai có hơi đầu mà tranh đoán luận trường, cũng là thời lòng tìm vit mà đương nhơn chi sở đoán, gà cồ ăn bần cõi xay, cứ lần quần theo đồng-bào mà bươi móc vậy sao? Mà ông lòng dạy tôi sánh với ai??

Lúc nọ tôi gởi bức thư cho ông, ấy là chữ viết bằng tay, hoặc có khó coi cho nên ông mới hiểu lộn, chớ nay tôi đã đăng ra nơi tờ nhật-báo, chữ in sắp đã đành rành, vậy xin ông hãy xem đi đọc lại cho rõ ràng thì ông mới biết đặng cái chủ-ý của tôi. Chớ như lời tôi trách ông trong thư đó là vì đều công-nghĩa mà trách nhau, chớ chẳng phải vì hờn riêng mà ông chấp nhứt.

Nguyễn-kim-Đình Tiên-sanh ôi!

Nói thì nói vậy mà nghe, chớ tôi rất phục và rất khen ông lắm đó, vì ông là một người thiên tư mẫn đạt, thiệt là kỳ tuyệt thông minh, vì tôi vẫn từng biết ông tự thuở đến nay, sức học Tây văn cũng tầm thường, còn nói qua bên Nho học thì là: không không như giả, chữ chi là *đi*, ông không biết viết làm sao, mà chữ *giả* là *đưa*, ông cũng không rõ mấy ugang mấy số. Đến nay may nhờ có ông Sum vào giúp bút cho ông, chưa được hai tuần lễ, mà ông học thiệt rất mau, sách *Minh-Tâm* ông thuộc lầu. Cho nên trong bài *Đại-trương-phủ đi đoán vi tiên*



của ông đó, ông dùng nhiều câu, như là: Sự sự bất lai hườn bất vấn, đã vô hoan hí đã vô sầu. Gân rớt bài ấy ông lại dùng những câu:

Nhứt phải thanh sơn kiến sắc u.  
Tiền nhơn diên thổ hậu nhơn thâu;  
Hậu nhơn thâu đắc mạc hoan hĩ.  
Hườn hữu thâu nhơn tại hậu đầu.

Ông sáng dạ thiệt, lại hay cường ký những việc đã nghe, ấy vậy thì tôi cũng mừng cho ông lắm đó, vì ông gần đặn ông Sum, từ đây có lẽ một ngày kia ông học hết Minh-Tâm rồi, thì ông học lần đến Tứ-thơ với Ngũ-kinh, chừng ấy ông thông thạo cổ kim rồi, thì ông mới dám bắt được cái lòng đố kỵ của ông óm ắp đã bấy lâu.

Còn sau đây tôi cũng cam thất lễ với Lê-Sum là bạn cố-giao của tôi, vì trong lời tôi tỏ với Nguyễn-Kim đây, có một hai câu phạm đến qui-danh, xin cô-nhân miêng chấp ề! Và lại ông Đình là người thiên tánh thông-minh, Cô-nhân có gán ông thì phải coi chừng, vì mới có 2 tuần mà ông đã thuộc hết sách MINH-TÂM, nếu đứng lâu năm, thì bao nhiêu sách của Cô-nhân, ông lượm ráo đa.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

### Cuộc khai thị TẠI GOCONG

MỤC-KIỆN GIẢ THUẬT  
(Compte-rendu d'un témoin oculaire)

Nghe nói quận Gò-công khai thị thì lòng tôi khắp khởi, trông cho mau tới ngày đặn đến, trước hường cuộc vui, sau dùng dịp mà xem phong cảnh Lê khai thị nhằm ngày 3, 4 và 5 tây tháng février theo như báo «Nông-cổ» số 1 đã rao trước.

Ngày thứ bảy 3 tây tôi xin phép rồi thân hành đến Chợ-lớn ngồi tàu khá h-trú mà đi theo đường sông. Mười một giờ trưa tàu mở giây chạy, có cặp theo một chiếc ghe đó rộng lớn vì bộ hành (tục thì kêu vậy chớ theo ý ngu tôi thoản-

hành hay là hành-khách trổng hơn) đông quá, một chiếc tàu chớ không hết. Chưa nói mà khán-quan cũng đã biết rằng bọn đi tàu đều đồ mỡ hôi, phần thì trời trưa nóng-nực, phần lại ai cũng nóng nảy, vì tại Gò-công mười giờ rưỡi khởi cuộc chơi, quan Khâm-mạng Đông-dương Tổng-thống Toàn-quyền Đại-thần Sarraut và quan thay quyền Thống-đốc Nam-kỳ Rivet đương diên-thuyết, mà tàu bầy còn lần mò theo khúc quanh đường queo sông Chợ-lớn.

Một giờ trưa đến Cẩn-giê, tàu ghé lại đậu được vài ba phút đồng-hồ chỉ đó. Bọn bán bưng ào xuống rao: Chả-dò, nem-cuốn rộn-ràng. Kề tàu xô ra nhăm Kinh-Nước-mặng mà chạy. Dưới tàu chun vệt cứ việc quay nghe: xạch xạch... Ngó hai bên, dựa mé thì bần gie, xa-xa thấy ruộng phơi rơm màu vàng ánh. Ba giờ, nắng trời soi với điện-liệu lẫn. Đến bốn giờ thì tàu mới ra Kinh-Nước-mặng. Bốn giờ rưỡi tàu vô vàm Gò-công. Chạy ngang Bình-xuân có một chú cai Sơn-dầm xuống biển tên họ Khanh-khách.

Sáu giờ mười phút tàu cập cầu Gò-công. Lúc còn ở xa-xa, đứng trên tàu ngó vô mé sông thấy cờ-xí giăng-giăng xanh-xanh đỏ-đỏ, thấy lồng đèn treo phất qu, phất lại thì ai nấy cũng có sắc hân-hoan. Dưới sông ghe cựa sắp ngay hàng, nào cột buồm, nào giây lèo, giây lái đều treo cờ tam-sắc rực-rỡ làm cho cả hành khách dưới tàu đều nhóng lên ngó và trầm-trở. Phía trên bờ thấy cái Tân-thị, thân sau (phía day mặt xuống sông) toi sơn xám-xám xanh-xanh, còn thân trước có lầu chuông cao vợi. Trên nóc lợp n, ói tây màu đỏ rất hiệp với màu cờ và màu lồng đèn giấy treo từ phía. Giữa thấy có người ta đương lộn-xộn ra vô, đầu cùng với đầu, áo xen cùng áo, không biết là làm chi trong đấy.

Bước cỡi lên bờ thì trời đã xế qua, hỏi lại cô đã đi hồi bốn giờ rồi, còn quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc thì đã ngđixe-hơi mà lui-gót rồi. Lúc bấy giờ tôi theo người hàng-hữu tôi là người gốc ở Gò-công mà dùng cơm chiều rồi đi chơi buổi tối. Dọc đường, tuy là cuộc chợ đã tan, chớ tôi cũng gặp được một hai cái

cờ, xem ra rất khéo lạ như là: cờ làm toàn bằng, lúa gạo và rạ của bà Huyện Ngươn là người cư-phủ tại Gò-công. Cờ ấy chỉ bằng nhà sung-lúc, ruộng lúa nhiều. Sương làm bằng cây thoa keo rồi gán lúa, hay là gạo trắng, hoặc là gạo nhuộm màu, hột lúa và hột gạo-sấp có hàng thiệt là dày công mà khéo thợ. Phía dưới thì dùng rạ mà kết bàn đạp. Hai bên có hai cây cờ Đại-pháp giắc ngang, sau lưng có một chữ Thọ tròn (ấy là dấu bà Huyện được trường-thọ). Người thuật lại rằng: lúc cô đi thì bà ngồi trong cộ, còn ông Huỳnh-dinh-Ngân đương niên Cai-tổng tại tỉnh-thành vốn là con bà, đứng trước đầu xe làm xa-phu. Có một cái cờ khác chừng một hòn núi cao dè một con lân lớn. Lại cũng có một cái, bong bình con voi, lông làm bằng cỏ vớon trâu, chớ một vị đại-bát thần-công 75. Kỳ dư các thứ cờ đều là đồ ta thường thấy khách-trú ở Chợ-lớn chừng mỗi năm, thuở bên Tàu chưa lập Cộng-hòa như là: Xay-lúa giã-gạo, quay tơ, máy bay, Dương-hương đã hđ, đức thầy Bá-đà-lộc, đức Gia-long và Đông-cung Cảnh, rồng, lân, vân vân.

Về nhà, com nước xong-xuôi, kể bảy giờ tối, tôi cùng người hàng-hữu lần bước đến chợ xem coi mỗi món Tôi xin hỏi sự tả nam-thanh nữ-tú đập-diêu, để thuật cho chư khán-quan không dự dám khai thị này rõ cách sắp đặt khéo léo và cuộc ăn chơi theo điệu văn-minh.

Ngay giữa chợ có chừng một bán thờ «BỒN-CẢNH THÀNH-HOÀNG» đèn lư rực-rỡ. Hai bên có giá giắc gương giáo, như trong đình thần vậy. Trước bán Thành-hoàng có sắp ba bán khác, để đồng bình tây quả, chừng theo kiểu Gò-vấp, Hóc-môn, nghĩa là dùng trái cây mà bện nên lồng, phụng.

Sau bán Thành-hoàng, nhật-công An-nam đèn, ca, tiếng đồn-bà nghe lành lốt.

Bên tả chợ-mới, ngay giữa đường có cất một cái đài nho-nhỏ, hình tròn mà không nóc dè cho bọn nhật Langsa đồn đứng giúp vui cho cuộc khai-thị. Gần nhà mát ấy, dọc theo lề đường, có bốn năm cái chòi, cất bằng lá dừa nước còn tươi, trước có treo lồng đèn giấy; mỗi cái có

đề bản: Ra thai, bán súng hơi, diêm-tám, đua ngựa (là đua ngựa máy, đồ bằng thiết để cho con nít chơi). Trong mỗi chòi đều có sắp sẵn bông giấy màu các tròn-tròn (confetti) đựng trong bao vải tây dờ.

Bên hữu cũng một cái đài tròn như bên tả, song dài này để cho nhật-công Cao-mên đánh ngũ-âm. Gần bên đài thì là chợ-cá, cất theo kiểu Saigon, có hồ đựng cá, có máy vặng nước. Trong chợ cá này chừng đồ đầu xảo kỹ-nghệ. Ngay giữa có treo bốn tấm trường bằng nhưng đồ thêu cườm, có lồng khuôn rất khéo. Dưới bên có một tấm giấy nhỏ đề: Mlle Bé Hai et Bé Ba, filles de phu Hải. Quanh theo tường có treo nhiều tấm tượng vẽ màu xem đẹp-dẽ, có đề tên thợ vẽ là: Võ-vân-Tánh. Có một bộ văng nhỏ, làm bằng lõi cây bần-làng, có gán nhiều và thợ đôi lạng tốt, có cây, trục, bừa, bằng cây và có nhiều món khéo léo khác tôi chưa kịp xem cho hết.

Đương xem đồ đề đầu-xảo thin-lin nghe trống-phách inh-ình, kèn-quyển inh-ôi. Chúng tôi liền bước ra gặp cộ đèn. Trước có nhật bình, có kèn và trống Langsa, có đèn cò và ông sáu Annam hòa nhau mà thổi bần tây. (Như nhật của linh-tập trong Ô-ma mấy năm trước, có khi khán-quan còn nhớ chớ!) Hết tốp linh, qua tới tốp học trò, rồi tới đèn của các ban trưởng và rổng lân.

Lúc này dưới sông ghe cửa nổi đèn đều hết và đem ra sắp hàng giữa sông. Đứng trên cầu Long-chánh ngó xuống rất lịch. Trên ghe đèn treo chói rỏ, tuy chẳng kết lình này, hình kia, chớ nhiều chiếc mà sắp ngay hàng, coi thiệt là đẹp mắt. Lại có đờn khờ dốt thả trôi theo dòng sông, ngọn lửa dọi xuống nước xem rất thú.

Đúng chín giờ khởi cuộc vải bông. Nơi chòi, ra thai, thấy có ông huyện Khiêm và thầy Trần-quang-Vân biên thai cho người coi đáp. Trong chòi bán súng hơi có đề một cây súng hơi và một cái bia. Chòi diêm-tám có nhị vị tiểu-thơ của quan phủ Nguyễn-vân-Hải bán bông và bán bánh. Nhị vị tiểu-thơ này mặc đồ trang phục trắng và đội lúp như các

gi phuớc hội Hồng-thập-tự. Trong cuộc vải bông này, nhờ có nhiều thầy ở Saigon xuống chơi làm cho cuộc ra rỏ ràng, chớ mấy ông, mấy thầy tại hển-hạt mỗi người mặc một phần việc riêng không thông thả được.

Mãng quạ qua lại vải bông mà quên giờ khắc. Đến chạng vờ đồng hồ ra xem thì gần hai giờ khuya, thiên hạ lần lần lui hết. Tôi cùng hàng-hữu tôi cũng ra về nghỉ, dặng sáng lại có vui xem cuộc khác.

Mặc bị đêm thứ bảy thứ nhiều nên mệt mỗi quá, sáng ra ngũ quên không dự được cuộc đua xe máy.

Bốn giờ chiều tôi có đến xem cuộc đua ngựa. Trường qua phòng độ một ngàn thước bề tròn. Tại bên-hạt chẳng có xe đua hành cao-su nhẹ nhợt như tại Saigon nên tạm dùng xe ngựa bán đưa hành-khách, có cạm cộ màu sắc đi đua. Tại đó có một căn nhà mát, trong nhà nhật Langsa và nhật Cao-mên trỗi tiếng.

Mãng cuộc đua ngựa tới cuộc đánh nghề-vô. Bọn nước Hẻ đánh vô trước dinh quan chủ-tỉnh thiệt là lạ lùng, duy có họ bày màn cợt gô mà hát khi thì khó coi một chút. Bữa đó khách-trú cũng còn chừng cộ. Trước dinh quan chủ-tỉnh có đầu-cầu tục kêu là đá-banh.

Tại đây cũng nói đến, cũng vải bông như đêm trước, song có thêm đốt pháo bông. Có ba cây pháo chong-chóng của người Annam tại Gò-công làm rất khéo, đều chưa sánh với pháo Langsa chớ cũng xảo hơn là đồ của người mình thuở nay. Ấy chẳng phải là tấu bộ, chớ gì?

Kể mười giờ tối hát tây. Bởi mặc việc quan ràng buộc không ở được lâu mà dự cả cuộc vui, tôi cùng hàng-hữu tôi phải ép lòng, theo tàu đưa bọn nhật-công mà hồi Saigon. Đêm ấy, mười hai giờ khuya từ giả Gò-công, đi ngã Nhà-bè, bảy giờ sáng thứ hai đến bến Saigon, đúng giờ làm việc.

Cuộc khai-thị Gò-công thiệt là một cuộc rất vui, đáng nhớ làm ngày kỷ-niệm cho sự tân-hóa cõi Nam-trung. Trước khi, lễ tân-thị Saigon chỉ rằng người Annam đã lược được một bước đầu vào

đường tân-bộ văn-minh rồi, đến nay Gò-công cho thêm một bước nữa. Chớ chỉ hai mươi tỉnh ta, mỗi tỉnh đều có một cái chợ, cất theo kiểu Langsa, chợ cá có hồ nước, có máy nước, như tân-thị Gò-công thì rất may mắn cho đất Nam-kỳ.

Tôi rất kính phục các quan đứng sắp đặt cuộc ăn chơi thiệt rành rẽ. Như đầu xảo kỹ-nghệ, ấy là đem sự khéo léo của bôn-tính bày ra cho mọi người thấy;— Như đốt đèn dưới ghe thương-hộ là chỉ rằng việc thương-mại theo sông tấn-phát. Vậy thì tại chợ Gò-công trên bờ dưới sông đều thật, đầu cầu chúc cho chợ sung-túc vững-bền. Cuộc ăn chơi đường ấy mới phù với cái lễ tân-thị cho.

TRẦN-PHÁT-VĂN.

### 鐘界女

## Nữ giới chung

(Tiếp theo)

### NỮ TỬ PHỤC QUYỀN

Đờn bà con gái không được tự do vẫn đã lâu đời rồi, hiện nay là Thế-Kỷ thứ 20, công-ly-tiến-minh, nữ quyền lược chấn, việc cưới gả cũng đã gần được tự do, song cái tục quen dè cho đờn-bà lo bề trị nội vẫn cũng còn hoài, chưa hề buồn dặng.

Đồng-bào ta hãy xét lấy đó mà coi, và chẳng đờn-bà con gái nước nào cũng vậy, tuy là phận liêu-bd nhược chất mặt đầu, song sánh việc thông minh tài lực, thì nào có kém chi trai. Nếu có giáo-dục phổ thông, thì các cô làm chi lại không dặng. Ngồi mà nghĩ cho thắm, gằm cho xa, từ cổ chí kim trong đán nữ-lưu biết bao nhiêu là anh-hùng hào-kiệt. Như bên cõi Á-đông ta đây, xưa có nàng Tô-Huê chừ Cầm-hồi-ván, ĐE-Oanh thượng-thơ cứu phụ Võ-tác-Thiên gồm trị Trung-quốc nưt thống giang-san. Còn Việt-Nam ta lại có bà Trưng-Trắc, cũng làm vua được một mình một nước. Chỉ như bên Âu-vực bà Jeanne d'Arc là một nàng con gái thiếu niên, cũng biết vì quê hương mà cứu hiểm phó nguy cho Đại-Pháp.



Còn như bà Victoria, mới 18 tuổi đầu, mà đã lên làm thái-bình Hoàng-đế, thống trị nước Anh hơn sáu chục năm dư, như mấy đấng ấy vậy thì có ai mà còn dám chẳng cho là nữ trung hào-kiệt.

Nếu xét theo trong nhân-đạo chủ-nghĩa, thì đờn bà với đờn ông cũng đồng là nhân-loại như nhau; còn xét theo sự trí-thức, thì đờn bà cũng đủ khiêu thông-minh; bằng mà xét theo trong việc sanh sanh hóa hóa, chường tộc nối truyền đời đời chẳng giứt, thì cũng phải nhờ có cô đứ âm dương, nếu đờn ông một mình thì có thể nào mà sanh hóa ra cho được. Vì lẽ đó âm tắc bất sanh, độc dương tắc bất trường, ấy vậy thì đờn bà cũng là cội bản của nhân-quần. Bọn ta đây là phận râu mày, chớ nên dầy dọa đám quần-xoa mà tội nghiệp.

Hiện trong lúc này, tình đời lạt lẽo, thế thời lạnh tanh, cho nên trong cuộc vợ vợ chồng chồng, lộn xộn nhiều bề, kè sao cho xiết.

Sân nay Chánh-phủ đã ra ơn vô lộ mà truất cấp đến đám nữ-lưu, lập nhiều nữ-học-đường khắp cả trong sáu tỉnh, vậy nếu mấy cô mấy bà mà muốn cho nam nữ bình quyền, hề có con gái phải ráng đăm cho nó học, mai sau đâu mà văn-tự được sáo thông, thì chường ấy mới bớt lo nỗi bị chồng hiếp chế.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

Đại khai dạ thị

TẠI GOVAP

Chiều thứ bảy 10 tây, mở cuộc chơi tại Gò-vấp. Lối tây giờ tối, thiên-hạ dập đều đua nhau đến Gò-vấp. Xe-lửa phải nối thêm xe bộ hành mà còn không đủ cho người đi. Đến 9 giờ, nào là xe-hơi, xe-kiến, xe-kéo, xe-mui, xe-máy, xe hai bánh ùng-ùng mà vô đình Gò-vấp.

Từ ga xe-lửa tại Gò-vấp cho đến đình, đèn khí giăng hai bên sáng lóa.

Trước đình có một cái cửa ngõ làm bằng cây, giắc bông lá sum-sê, có treo bông kết tụi, có rồng, có phụng. Phía

bên tả thì bán giấy đi vô đình, phía bên hữu thì có bọn nữ-nhơn bán bông giấy. Nào là người Tây, nào là người Nam đua nhau đến mua, làm cho mấy cô ấy thâu tiền không kịp.

Thiên-hạ đua nhau kéo đến chánh-diện. Trước chánh-diện chường dọn đồ đen lóa-let, kéo cờ, đơm bông, xem rất thiệt là đẹp mắt.

Đúng 9 giờ, ông Patry, Tham-biện chủ tỉnh Giadinh, thay mặt cho quan Thống-đốc Nam-kỳ đến. Ông Trương-văn-Ngân thuộc-viên Hội-đồng quân-hạt và các hương-chức đồng ra nghinh tiếp. Kế nhạ-công Langsa, có ông Sersot làm đầu, đánh bản Marseillaise. Nhạ dứt, ai nấy đều vô tay.

Rồi đó ông Trương-văn-Ngân ra đọc một bài diễn-thuyết chúc mừng quan Chủ-tỉnh. Ông Patry đáp từ xong, thì có sáu vị hương-chức và bốn vị thương-gia ra trước bàn thần cúng lạy, cầu chúc cho Pháp-quốc và Đông-minh bên quân thắng trận.

Ngay giữa đình có cất chòi để cho Cao-mên đánh ngũ-âm và hát rằm. Có chỗ để hát Annam, cũng có sân để đấu võ. Trong góc tối thì để hát bóng, hát những công cuộc về đám chiến-tranh bên Âu-châu.

Bọn lúc-lắc, bong vụ, bầu của cá cop sấp ngay hàng. Có nhiều cô nhà danh-giá mà nhan-sắc đứng bán thuốc hút và bông giấy.

Đúng 10 giờ, cuộc chơi khởi lên rình rang. Trong đình, rền tiếng người, đầu này hô; confetti, đầu kia rao; giấy số.

Đến 12 giờ khuya, thiên-hạ mới lui lần lần.

Bữa sau 4 giờ chiều xả số. Bọn-quần xin dâng mấy số trúng ra sau này.

- 1976, 1742, 3433, 3690, 2330, 285, 1424, 1659, 3760, 1180, 960, 480, 900, 380, 1643, 3850, 3920, 2235, 1940, 557, 2527, 3764, 2933, 3464, 3401, 1127, 750, 3417, 2860, 1394, 2327, 1247, 3380, 3588, 128, 1482, 1734, 903, 2408, 435, 3304, 3322, 646, 88, 3424, 1584, 1952, 2366, 104 3209, 687, 1118, 3889, 317, 217, 3766, 3728, 3581, 3087, 3488, 1208, 1404, 3684, 3224, 3750, 684, 3917 1710, 2964, 1384, 1342, 3922, 1202, 1982, 1463, 2043, 528, 3513, 2349, 3800, 8,

- 239, 909, 958, 3458, 865, 2507, 1318, 2321, 2130, 597, 647, 3949, 2650, 2313, 2190, 3336, 398, 1021, 906, 8323, 3852, 410, 1619, 3110, 3694, 1821, 1983, 908, 1843, 1130, 1302, 1000, 1745, 910, 2514, 3719, 2800, 2839, 2343, 1859, 800, 1050, 1596, 1840, 666, 2403, 2498, 962, 2012, 2044, 2207, 3510 2229, 510, 205, 2805, 2884, 3654, 1299, 2972, 1443, 3214, 2882, 1665, 324, 764, 2724, 12, 3334, 3985, 3157, 2005, 1409, 2589, 1794, 2939, 1984, 2824, 3430, 2986, 2177, 1470, 3198, 1381, 1943, 3741, 2552, 3864, 2583, 643, 3924, 436, 16, 2410, 2928, 2574, 825, 2624, 1405, 3428, 1473, 940.

Những vị nào được trúng số ấy thì đến tại nhà việc làng Gò-vấp mà lãnh, trong hạng một-tháng trở lại. Nếu quá hạn ấy mà không ai đến lãnh thì sẽ bán ra đàng lấy tiền mà dâng cho hội Hồng-thập-tự và giúp cho nhà thương người Annam tại thành Marseille.

Bên-quần hết lòng ngợi khen ông Hội-đồng quân-hạt Trương-văn-Ngân, có chi lo lẩn mà lập cuộc lễ này, và rất mừng thăm cho đồng-bào ta, rày đã biết ái-chường ái-quần, mở rộng túi ra mà âm nghĩa cho anh em đang ở bên Mầu-quốc.

N. C. M. Đ.

Một cuộc vui hữu ích

Tôi mở khoản này ra chẳng có ý nhạo-bán, bao-biếm hay là chê bai ai cả, vì tôi đâu dám chắc rằng tôi thông-thạo trong sạch hơn ai. Chủ tâm tôi là muốn cho những người chưa biết cho rõ cái cuộc vui mà rất có ích cho đời là cuộc rải bông giấy (confetti). Đây là tôi học đi mà nói lại.

Số là hôm khai thị tại quận Gocong, các quan bày lập cuộc rải bông giấy. Tôi bèn mua vài chơi, rồi tôi rải nhăm một có nào đó, đưa em cô vợ miệng nói rằng: sao rải trên đầu chị tao? Đó mọi nhà! Lời ấy làm cho tôi bất tức cười, cười vì dứa nhỏ chưa biết cuộc chơi này là cuộc làm phước lớn hơn là cắt chùa cắt miếu. Văn tôi cũng biết rằng con nít chẳng nên chấp, lại cũng hiểu rằng bần

phận đờn-bà con gái khuê-môn bất xuất, một ngày chỉ tối cứ ở nhà hoài, biết đâu được cái cuộc rải bông ấy. Theo phong tục ta thuở nay, trong thân mình cái đầu là trọng hơn hết, nên trẻ em thường hay rải bông trên đầu để trên đầu. Mà ai ai cũng vậy, nghe người nói đánh bể đầu mình thì đã giận rồi. Cho nên bột giấy mà quăng trên đầu coi như bình trái phép lịch-sự.

Vậy tôi xin cất-nghĩa sự rải bông không trái phép lịch-sự cho trẻ em rõ kẻo mà làm.

Người nước văn-minh vì lòng thương đồng-bào, đồng chường thấy kẻ nghèo-nản bịnh-hoạn thì thương, thấy con mồ-côi mồ-cúc thì mến, nên bày lập nhà thương, nhà phước, nhà bảo-sáng đặng nuôi người cõi-cục tật-nguyên. Các nhà ấy đều có nhà-nước giúp tiền, nhưng mà số tiền của nhà-nước xuất ra đâu đó có chừng đỗi rồi, nếu rủi có đồng người thì sợ thiếu đi chẳng. Vậy người ta mới lập thế này thế kia mà quyền tiền, mà cách quyền tiền chẳng phải như thấy chùa gạt người đầu 1-XĐ số ấy cũng là quyền tiền, chợ hôm bán không thổi tiền (nghĩa là như mua một gói thuốc giá một các mà đưa một cái giấy năm đồng người bán cũng không thổi lại nữa, tiền dư đó gửi cho hội làm phước), cũng là quyền tiền; rải bông này cũng là quyền tiền. Các em nghĩ lại mà coi! Một bao bông giấy thiệt giá bao nhiêu mà phải mua một đồng bạc mà rải, khi nào có cuộc chơi như vậy, thì mấy bà mấy cô, mấy nhà phú-hộ, bực tài-dan há mình ra đứng bán, chịu cho người rải đặng lấy giúp những kẻ nghèo-nản, bịnh-hoạn. Như lúc này bên Mầu-quốc mắc phải chiến-chinh, nhơn-dân khôn-đôn, ấy là làm phước cho kẻ phải binh-tai.

Ấy vậy, rải bông ấy là giúp cho quân binh có đủ đồ ra mà phò vua, vực nước, rải bông ấy là giúp cho quân binh vì nước nhà mà phải thương tích; rải bông ấy là giúp cho những vợ góa vì chồng phải tử chiến; rải bông ấy là giúp cho con cõi bởi cha đã đem thân sống mà đến nợ nước rồi. Vậy thì người đi rải bông chẳng có ý chọc-gheo ai, chỉ cầu

lập mà làm một việc phước. Người văn-minh rồi, cái cuộc chơi cũng là chơi cho có ích. Khuyên các em hãy gắn lấy, chớ để làm rối buồng lối thô lỗ mà mất phép lịch-sự theo thời buổi văn-minh này.

TRẦN-PHÁT-VĂN.

Hội khuyến-học

TẠI LONGXUYỀN

Cuộc hát hôm 1<sup>er</sup> janvier 1917 đặng khuyến tiến giới cho hội cứu-cấp những kẻ bị nạn về việc binh-cách.

Nhờ có giặc này, nhà-nước mới thầy rõ lòng trung thành của người Annam. Từ ngày khởi cuộc chiến-tranh đến nay đã hơn ba năm rồi, lòng nhiệt-hành ấy càng ngày càng lộ ra. Mầu-quốc hằng giữ lòng công-chánh và rộng-rãi làm cho cảm động lòng dân, nên nay Mầu-quốc vì công-ly mà phải động đao-binh, thì dân ta hết lòng lo lắng, cầu khẩn cho Pháp-quốc đắc thắng khởi hườn.

Tuy là ở xa nơi chiến-địa mà lòng người Annam cũng hết lòng binh vực quê-hương, đem hết sức-lực ra, làm phương này thế nọ, hầu có giúp ích cho bọn hùng-anh xông tên lược đạn, hoặc cứu-giúp cho những kẻ phải nạn binh-đao.

Hôm tết Tây rồi đây, tại Long-xuyên, hội khuyến học có bày ra hát tây đặng khuyến tiến giúp cho các trẻ mồ-côi lúc trước, nhằm tháng juillet 1916 cũng có một cuộc hát như vậy. Ông chánh chủ-hội là quan phủ Lê-quang-Liêm gọi là phủ Bày chủ cuộc; mấy thầy thơ-ký tại toà-bò là thầy Tài, thầy Trung, thầy Hích, thầy Nhơn, thầy Đôn, thầy Yên, thầy Thiệt, thầy Dũng, thầy Ngọc, thầy Tịnh, thầy Trọng; — ba thầy giáo là thầy Dù, thầy Nhứt, thầy Trục; — và thầy Muốn giúp sức. Lại nhớ hai vị kiểm-soát trong hội là ông Grégoire Vương-thiên-Hương và thầy Trương-vinh-Thái lo-lắng, sửa-soạn đình làng Mỹ-phước ra ngay-nga, ngoài, cặm cở, kết tụi, trong giăng quạt treo đèn, sắp-đặt trong ngoài đều có lớp lang thứ tự.

Chiều bữa 31 tây hơn 500 người đến xem tràng hát.

Trước khi dở màn, quan phủ Lê-quang-Liêm ra xưng đọc một bài diễn thuyết như sau này:

Các bà, các ông, & các bạn đồng bang,

Cách gần sáu tháng nay, chúng tôi có ý muốn tổ lòng trung thành, muốn bày đầu kính mến của người Annam với nhà nước Đại-pháp, nên có thiết lập một cuộc diễn tuồng, cũng tại chỗ này, ngõ lấy tiền mà giúp đỡ cho hội «Hồng-thập-Tự». Các bà, các ông đã đem lòng cô cấp, đến giúp cho rõ ràng cuộc vui, và bỏ thì cho thành ý nguyện.

Sự phân thân và sự quản đại của các bà, các ông đó, thật là đầu ái quốc, mà cũng làm cho nung chí chúng tôi, nên chúng tôi mới bày thêm cuộc đêm nay, chỉ đặng cứu giúp kẻ mồ-côi về sự giặc giã.

Cũng như lần trước chúng tôi chẳng hề dám khoe khoan bày bỏ tài hay sự làm tuồng cho các bà các ông xem, nghĩ vì kếp hát của chúng tôi đây đều là người tinh cở đem tập luyện, chớ chẳng phải nghề nghiệp chi đó. Ấy vậy nếu trong sự làm tuồng mà có chút sơ siêng, tôi cúi xin các bà các ông bao dung rộng lượng.

Thật chúng tôi thiết cuộc đêm nay là có ý khác, chớ chẳng phải dám khoe nghề chi đó. Càng-đế của chúng tôi làm, là bởi vọng tưởng những quân vì, lược đạn xông tên, liễu thân nước lửa, mà bảo bọc sự tự do bị dây đập, mà cứu cấp kẻ lương dân bị hủy hoại.

Chúng tôi làm là bởi muốn tổ lòng báo nghĩa với kẻ đồng-minh, đầu cật, kẻ vai với tướng sĩ Langsa, vì sự phải mà vong thân, giúp quê-hương cho vinh diệu.

Bước chung nhau một đường, nhậy chung vào tộc chiến, thấy thấy mỗi nước Đông-minh đều điều vô dương oai, đời nào trí tài, nào danh vọng, không thể kể xiết. Tướng sĩ mình đã làm cho xứng đáng với danh giá xưa nay, mà lại làm cho phải kính mến, phải ngợi khen đời đời nữa.

Muốn cho khoe khoan sự cang đờm ấy, muốn xứng tưng sự liễu minh ấy, nên chúng tôi mới tập làm tuồng đây. Cũng bởi ý đó, nên chúng tôi cũng có chọn một lớp tuồng, trong ấy có một người mẹ nắng



ní khốc lóc hết sức, mà lòng người cha bởi mang nặng gánh giang san, nên chẳng hề nao núng.

Mà n uôn cho trọn vui đêm nay, chúng tôi cũng có lựa một ít lớp điều cọt, để cho khán quan giải muộn.

Tôi tưởng làm như vậy cũng là tỏ cho đồng bang rõ ràng, tuy là nước Đại-Pháp mắc vụ trong việc chiến tranh mà cũng chẳng hề quên cuộc vui chơi cho tiêu khiển; vì nhà nước đã siết chặt về phần mình, vì nhà nước chắc sẽ chiến thắng được.

Tuy vậy mà lúc này là lúc nhà nước Đại-pháp phải rúng rối, là lúc sự tự do trong thế gian, sự yên ổn của dân chúng, hãy còn đương xấp vấp; bởi vậy, nên muốn cho thắng, thì cũng liêu thêm nhiều hơn nữa mới đáng.

Chúng ta chẳng những là phải thương xót quân sĩ, đem thân trả nợ cho quê hương đó mà thôi, mà cũng phải đối với đến muôn ngàn người bởi vì giặc giã mà phải khổ. Trong đám ấy khá thương cho trẻ nhỏ hãy còn ngây thơ, mà quân giã mang chông biết đối thương, làm cho thêm thiệt, đứa thì còn ở trong nôi, đứa thì còn đi học trường, đứa thì còn lăn lờ nơi cánh mẹ. Cũng có đứa hoặc mẹ cha bởi hôn dộn mà bỏ mình, bởi loạn lý mà xiêu lạc, làm cho Chánh-phủ phải đặt chỗ mà dưỡng nuôi, phải đơm tay mà điều dắc.

Ấy vậy, nay chúng tôi cố động lòng từ thiện của các bà các ông đây, là bởi muốn cứu giúp cho trẻ còn thơ mang nạn lớn. Tôi tưởng các bà các ông ai ai cũng biết vì nước, cũng biết thương người, chẳng lẽ sắp mặt xây lưng cho đặng.

Các bà các ông mà bỏ thì đây, là có ý là đầu thương mến những kẻ: nhẹ sống thác, quên vợ con mà chông chỏi lễ nghi, xông gió đạn, lược mưa tên, mà giết trừ tàn bạo.

Các bà các ông mà bỏ thì đây, là có ý chẳng bỏ qua: trẻ thơ này đây khốc đứ thân, đoàn khờ dại mắt cha mắt mẹ.

Các bà các ông mà bỏ thì đây, là cũng như bảo bọc cho tộc chủng nước Langsa cường thịnh vững bền, là cũng làm gương bên lí cho những kẻ liêu mình mà bảo chủ có thể cho khỏi loai hung bạo.

Các bà, xin hãy nói tôi ra, xin hãy mở lòng ra, mà trẻ con em là đứa đáng cho

các bà đỡ nưng, vì chúng nó chẳng còn ai trên thế gian mà điều dắc.

Các ông, cho các cô cho, cho hoài hoài đừng ngăn đừng nao, vì chúng nó chẳng còn ai trên thế gian mà săn sóc.

Xin các bà, các ông, các cô, hãy cho cho nhiều: vì có câu: đa hồ thì thì đa phước đức.

Các bà, các ông, Tôi rất cảm ơn các bà, các ông có lòng chiều cô đến làm cho rõ ràng cuộc chơi này.

Tôi cũng cảm ơn thế luôn cho đoàn con em mắc tai nung thắm thiết

Tôi hát lòng cầu chúc cho các bà các ông tấn tài tấn lợi trong năm mới: sang đây, ngõ đặng trừ bì sự quân đại trong đêm này. Tôi cũng gửi chúc cho các bà, các ông và qui quyền người được khương ninh trường thọ, mà như là lời gửi chúc cho nhà nước Đại-pháp phú cường miêng yên.

Năm 1915 sẽ thêm một năm chiến sử. Tôi chúc sao năm mới ấy: làm cho xây đổi cuộc thế gian, làm cho thêm sức nước Đổng-minh, làm cho phú cường những nước nhỏ mà bị giã mang nhiều hai.

Nước Langsa tháng trận này rồi đến trận nọ. Bởi vậy nên quân Đức-tặc: là kẻ ưa tranh đấu, là kẻ ý dòng cương, là kẻ ưa kếm chém, mới chịu phép xin hòa như vậy chứ. Nghĩ xin hòa ấy là sao? Là bởi sức cả đã tới cùng, là bởi trong nhà khốn đốn rồi đó!

Vậy tôi chúc sao điểm ấy trở nên thật đặng bình Đổng-minh trừ bạo cho nhau rồi. Tôi chúc sao cho năm mới làm được toại lòng mà trừ sự tổn hao, sự cực khổ trong ba năm trước.

Khi quan Phủ đọc bài diễn thuyết vừa rồi thì bạn hát ra tuồng.

HÁT BỐN XUẤT XUẤT ỒU

Lòng ái-quốc của một người đờn-bà nhà quê.— Tuồng này có một người ra hát mà thôi. Vợ thấy Vương-quan-Phúc, đương-niên huấn-nữ tại Vinh-long, làm tuồng.

Trong hôn-tuồng này, nhắc tích một người đờn-bà ở nhà-quê gặp con chiến-dầu, chông ra giúp nước bị thương, chò về nhà thì hơi-bp gấn tắc hơi. Người đờn-bà này tuy cảm người mạng bạc và

biết ngàn năm mình chịu góa-bụa, hiu-quạnh một mình, mà ráng dang lòng, quên mình là phận nữ-nhĩ nói rằng: « Tuy biết hại cho tôi, song tôi là vợ, còn Đại-pháp là mẹ!

Còn mấy xuất sau cũng vui và hay có nhiều đều làm cho những người đi coi thấy đều động tâm xúc cảm.

Đờn-bà Annam

VÀ VIỆC GÁ CƯỚI

(Lời luận của một người Langsa)

Bên Annam, có cha mẹ định, mới cưới hỏi nhau được, ấy là lẽ của Mạnh-Tử chê ra vậy. Ai mà trái phép, chàng đợi lịnh cha mẹ mà tư tình với nhau thì tội rất trọng, quan làng phải trừng-trị mà xóm tiếng lại khinh-khi nhạo bả.

Vì vậy mà cuộc đám-bôn ít có lắm. Lễ hôn-phối rất nhặc-nhiệm, phần nhiều cha mẹ hay là người trong thân đứng làm trưởng tộc ước định với nhau, không cho đâu rẽ gì biết hết.

Gã cưới tại nơi sui-gia, làm con phải tòng cha mẹ. Nhưng mà làm như vậy cũng có khi hại. Tôi thấy có một mẹ góa kia lựa rể mà chú-ý chẳng phải chọn nột người chồng xứng đáng cho con, quyết kiếm một chú, tiền bạc cho nhiều đặng trông cậy nhờ cậy nó.

Lại có chuyện này nữa: có kia thương cậu nọ, mà nghĩ mình là phận làm con, đầu đem mặc áo qua khỏi đầu, phải đợi mẹ cha định đời gã lựa cho. — Duy có một nỗi là tình canh-vấn lên ra chốn vườn dâu... biển hện non thề, đối đầu cau mà tỏ tình yêu-mên.

Những cuộc gian-dám ấy, làng có bắt được cũng tùy theo nhà người giàu hay nghèo mà phạt nặng hay nhẹ.

Tôi có thấy một đám đám-bôn như vậy: Có kia nhỏ tuổi, không chồng mà... lớn bụng. Làng bắt đem tra, sãng nói tư tình với một chú tra kia mà giàu-có. Bất nó đến, nó chối ngay. Cứ nói có, vợ nói không, làng chẳng biết sao mà quyết định. Sau

rốt, làng phải đình vụ ấy lại, chờ cho nàng ấy làm-bổn, đặng coi đứa nhỏ giống ai rồi sẽ làm án.

Làng xử như vậy là phải lắm. Mà có nhiều khi, người đờn-bà đa-tình chẳng gặp người vừa ý mình, đặng ai quơ này. Đến chừng lỡ dở ra rồi lại khai vậy cho người, há chẳng oan cho người làm sao?

Tuy vậy mà con gái nhà Annam hết lòng thảo-thuận, hay vâng lời chịu lụy mẹ cha, đem gã cho ai cũng cam tâm mà chịu, mười hai bên nước rùi may trong nhờ đực chịu chẳng chút phàn nàn.

Cũng có một hai cô có lòng từ-thiện, đem nhan đền đền chùa khấn vái, cầu nguyện cho đặng chồng hiền-đức sang trọng. Trong cuộc vợ chồng phải kính sợ nhau, coi tình thường thường chẳng phải là cái chí-yêu trong điệu cang-thường. Thuong nhau thì dễ bụng, chuyện khoe-phồng thì gian-diêm rất nhạt, chẳng hay tỏ đầu mên-yêu như người phương Tây.

Theo phong-tục, đờn-bà lấy chồng đặng sanh-sẻng mà nối giống cho chồng. Đức Khổng-Tử có nói rằng: Trong đời có ba cái đại-phước là: thứ nhất có con cháu đông; thứ nhì giàu có; thứ ba sang trọng quyền-thế nhiều. Người Annam thì ưa có con cháu đông. Tục người Annam hết lòng thờ-phượng ông bà, cho nên bản phận đờn-bà phải sanh con trai đặng phụng ngày sau có giữ gìn hương khói.

Tục-nữ lại rằng: « Gái có chồng như mã có khuôn, trai không vợ như thuyền không mái v. v. . . Bởi vợ là lái, chồng là thuyền, nên trong gia-đạo vợ cầm giềng-môi. Nhưng vậy mà thật chẳng cho vợ là lớn, vợ là tôi, chồng là chúa. Tiếng thời nói vậy mà vợ được quyền coi-sóc trông ngoài. Nhựt rùi mà không con, thì vợ lớn lo kiếm vợ bé cho chồng hầu có sanh con nối hậu. Mà theo luật con của vợ bé thì phải thờ vợ chánh cũng như mẹ ruột. Vì vậy mà đờn-bà Annam có quyền hành nhiều.

M. RAINEAU.

(Rút trong báo Langsa dịch ra),

TRẦN-PHÁT-VÂN.

Bá hạnh hiệu-vi tiên

Trong trăm hạnh, sự hiếu thảo ấy là đầu. Làm người ở đời, nếu cái hạnh đầu trước hết mà không giữ đặng, thiệt là uổng đấng làm người; như may mà đặng danh phận rồi đình chỉ thì cũng không khỏi bị người khi, dẫu giàu có ruộng vườn ngàn khoảnh, nhà dọc đầy ngang đi nữa thì cũng chẳng khỏi mang danh nghề.

Người mà hay nghĩ xa thì hàng nhớ ơn nhủ-bộ, nghĩa cũ-lao, mang nặng đẻ đau, ăn cay uống đắng, nhai tr miếng cơm, lửa từ miếng cá, khi ám dẫu se da thì tiếm thấy chạy thuốc, hàng lo cho con giặc nhập chẳng nóng. Trong lên thì lo cho ăn học, lớn lên thì lo định vợ gã chồng, trông ch con mau đặng nên danh, đặng đẹp mặt, mới may khi vãn cảnh. Nghĩ đó rồi, công cha mẹ sanh-thành cực-độc nhọc-nhân cực-khổ biết đường nào!

Ấy vậy thì ơn ấy sánh tày trời đất, có sao có người lại coi nhẹ thế lòng bồng. Nói ra thì sợ mịch lòng, nhưng mà nghĩ lại, lời ngay, dẫu trái tai thì cũng chịu vậy.

Có kẻ thì nghe lời vợ, lại oán cha mẹ ở chẳng có gì; kẻ thì xa xỉ buồng-lung, lại trái trái cha mẹ sao hay la, quở; kẻ thì cậy bạc rượu trà, lại hờ cha mẹ sao hay ngăn cấm; kẻ thì lo riêng phần vợ con cho no ấm, bỏ mẹ cha đói rách cũng trời thấy; hoặc khi cha mẹ có vang mình sốt mẩy, thì không lo chạy thuốc tiếm thấy, lại đổ thừa rằng bệnh già kiêu tri, đem khuya nằm than thì, muốn uống miếng nước, muốn húp miếng cháo, kêu đã rất cổ, con, dẫu già bộ ngũ quên.

Làm người đờng ấy, há đi chẳng-hở với giống Cao-dương (1), không thẹn cùng loài Ô, Thác (2) hay sao?

Than ôi! sao mà chẳng nghĩ, giọt nước trước thêm, giọt trước sao thì giọt sau

(1) Cao-dương là dê con, bú hay qui 2 con trước.

(2) Ô, Thác — Thác tế ngư, ở phần-bộ nghĩa là con rái bất cả tề tiên-nhơn nó, còn con quạ trở dút mới cho mẹ nó.

cũng vậy. Thân kỷ bất hiếu, từ bà hiệu yển. (Mình đã chẳng thảo với cha mẹ mình thì con mình có thảo với mình bao giờ)

Đu mình như cái cây, cha mẹ mình như gốc, rễ, con cháu mình như nhánh, lá. Nếu mình muốn cho cây tươi tốt, nhánh lá sum sê thì trước phải vun phân tưới nước cái gốc, chớ như mình muốn sửa sang nhánh lá mà không lo tái bồi cái gốc thì cây ấy có đặng sừng-sơ sung-nam bao giờ.

Chỉ như những người cầu thần bá phật, coi bộ tận-cung tận kính, chỉ kiến chỉ thiên, còn khi ở nhà, cha-mẹ có giận quở trách đều chỉ thì lên giọng ợc cái-cọ oai-sòm, rằng giã sanh tật, dất sanh cò, coi cha mẹ như tuôn tời lờ, chẳng kiên sợ chút nào. Sao chẳng nghĩ, khi mình làm cơn khốn đốn, gặp lúc truân-chiến, có thầy ông thần ông phật nào đến đỡ vớt mình chẳng, hay là nhờ sức hộ-tri của cha mẹ? Có phải là đối cha mẹ cho ăn, rách thì cha mẹ cho mặc, đau thì cha mẹ chạy thuốc, sao mà cha mẹ không kính để đi kính phật thần?

Có kẻ nuôi cha mẹ mà không hay cung kính, dấy tôi xin nhắc lời đức Phu-tử nói với thầy Tử-Du như vậy: « Kiêm chỉ hiếu già thì vị năng dưỡng, chí u khuyển mã giai năng hữu dưỡng, bất kính hà dĩ biệt hồ». Nghĩa là: Đời nay kẻ nuôi được cha mẹ thì gọi rằng thảo, mà ông có kẻ nuôi chó nuôi ngựa được như vậy. Nếu nuôi cha mẹ mà không kính thì chẳng lấy gì làm phân biệt.

Làm người phải suy cho tốt, xét cho cùng, tỷ như mình đi lỡ đường may gặp người nào đó, đem mình về nhà cho ăn 1 bữa cơm, 1 bữa ấy chớ mình ghi nhớ hằng ngày, mai sau có gặp cũng còn nhắc nhở mà cảm ơn đó thay, huống chi công ơn cha mẹ sanh thành dưỡng-dục, từ khi còn ở trong bụng mẹ cho đến lúc lớn khôn, ơn ấy biết sao kể xiết.

Có người khi cha mẹ khuất hết rồi thì hay than rằng: Phải chỉ lúc này cha mẹ còn song-toàn đặng mà phụng dưỡng cho thỏa tình. Ô hó! Mọc dục tình nhi phong bất tức, từ dục dưỡng nhi thân bất tổn. Than như vậy thì đã muộn quá,



chỉ bằng lúc sanh tiền miếng cá lá rau, mà mình hết dạ thừa-hoạn, trọn niềm tử-đạo thì cũng hay vậy, chớ có để khi tử-hậu mà rước linh-xa giá-cái, lập trai-dàn chần-tê, vật heo giết bỏ mà tế-điện thì nào có ích chi, chẳng qua là che miệng thế gian, yếm nhơn nhi mục, đó thôi. Đứ kỳ chày ngu nhĩ tề phần, hạc nhược kê đóa chi dài tồn. (Đến sau giết trâu mà tế mô, sao cho bằng con gà miếng thịt mà nuốt cha mẹ khi còn sống.)

Sống thì chẳng đặng ăn no, thác rồi cũng những trâu bò heo dồ, thì có ích vào đâu!

N. T. V.

**惜當陰寸  
Thôn âm dương tích**

Ngày giờ là rất quý, khuyên ai chớ khinh khi, trẻ bé thơ tướng chàng ra chi, để thả luôn không suy xét đến, đi đu hí ăn chơi nhều nhều, việc học

hành thi chẳng mền chẳng ưa, đầu mẹ cha có la giết ngăn ngừa, tuy vàng dạy chớ chẳng ưa bỏ buộc. Vào trường học về bài không thuộc, về đến nhà trao chuốc áo quần, bánh hàng ăn không đổi không chừng, làm hao tổn mẹ cha quá lẽ. Lợi hơn thiệt nhân cùng em trẻ, hãy ráng lo lúc còn bé mà học hành, hề lớn khôn mà chữ nghĩa cho rành, đầu mà có nghèo mây đi nữa, biết chữ cũng như cửa để dành hậu nhựt; chớ nhỏ biếng nhác lớn lên thân cực, đã cực thân mà trí thức hẹp hòi, kẻ học hành thi tỏ rạng tợ gương soi, người dốt nát như đóm trong hang tối, hãy tập tánh nề chớ làm đều lỗi, đừng học theo du đảng, bạc cớ; đã tốn tiền cha mẹ phiền lòng, lại thêm mất ngày giờ rất uổng; hề cớ bạc quen tay thả luôn, rồi sanh ra nhiều chuyện tối tăm, cuộc trà đình tửu điểm chớ mang, đều hoá nguyệt đừng ham thái quá, hãy biết cách tôn ty thương hạ, kẻ đáng của đáng chú phải nhường, người khó nghèo tăng tật khá thương, kẻ làm nạn ra tay giải cứu. Hãy mền yêu bằng

hữu, khá tưởng nghĩa độ huynh, công mẹ cha sanh dưỡng nên hình, lo báo hồ ơn dầy nghĩa nặng. Công thầy dạy nhọc nhằn hãy gấn, chớ phụ ơn mà chẳng lo đến, mai sau đầu gặp phước làm nên, ơn dạy dỗ đến đời mới phải. Chữ surplus thiệt nhảm chẳng sai, thầy như cha phải kính phải thờ, cha sanh con trông lớn đặng nhờ, thầy dạy trẻ trông nên đẹp dạ.

Bởi vậy lời nhắc nhở trẻ em tua khá nhớ, gấn chí lo học lúc còn thơ, chớ ham chơi bỏ mất ngày giờ, rồi sau lại ra người dốt nát.

Thơ rằng:

Ngày giờ thấp thoán tợ thời đưa,  
Khuyến chớ bỏ qua chẳng lọc lừa;  
Một phút chạy xuôi đường chớp nháy,  
Ngàn năm tiếm lại biết ra chưa;  
Văn-minh bươn chải đưng năm sớm,  
Tân-bộ bốn chôn chớ ngũ trưa;  
Ở trẻ dăng em tua gấn chí,  
Mở mang trí thức hiềm người wa.

傳癡情氣義

**NGHĨA KHÍ TINH SI  
TRUYỆN**

Đại phẩm xem truyện thì phải có cổ có kim, nếu xem cổ hoá cũng nhảm, mà xem kim luôn cũng chán.

Vậy nay tôi mới ngụ ý mà thuật ra một truyện đương thời, cho chư khán-quan xem chơi cho tiêu khiển, thoãn như lời đặt để có thờ sơ, ngừa nhớ chư văn-nhơn phủ chánh.

HỒI THỨ NHỨT

DỰA CỬA SỞ HỒNG, THAN THỊ PHẬN;  
NHẢM VÀNG TRẮNG BẠC, NGÃN NGƠ TINH.

Hớ hé rềm mây thổ lộ đầu!  
Nhân trăng mà ngộ chuyện đầu đầu...

Tương khi dưới nguyệt tình nhơn đạo,  
Bọng giọt châu sa, đọng giọt sầu!!!

Năm 1914, trường Bôn-quốc chưa đặng đồ sộ, kinh dinh như ngày nay, chưa cất mấy căn lầu phía đường Barbet. Khi trước, nơi đó là đất trống, cây cỏ mọc lan, để làm sân phơi áo quần của học trò. Sân này cách trường học một tương gach, hồ rã vách xiêu, rêu lờ mờ đọng.

Đấy lâu day mặt ra đường Chasseloup-Laubat, vách phết vôi vàng vàng, cửa sơn màu đỏ sậm, bây giờ ngó tiêu hiu đó là trường, từng dưới thì lớp học và nhà ăn, còn trên là phòng ngủ.

Ngày mồng hai tháng ba, nhâm ngày tựu trường. Lối năm giờ chiều, tại cửa trường, xe kiển, xe kéo đạp chạt nứt, thiên hạ dập dền, sĩ-tử Lục-châu tựu đến đủ mặt. Thiệt chẳng có quần đen, áo đỏ như chỗ đó hội khác, ebín thấy trẻ trẻ áo nỉ nâu-nâu, sĩ sĩ quần tây trắng trắng, chơn mang giầy da đen láng, trên đầu

thêm đội kết (casquette) chỉ vàng; có bọn cu-ly (coolies) dứa vác traps, tốp khiêng rương rần-rần, rộ-rộ.

Trên lầu ngũ, tiếng nghe inh-ỏi. Các trò đương lộ-xôn, đầu nẩy động tiếng chuông, đầu kia khua chìa khóa, sắp đặt lạng-xăng, dọn giường, dọn chiếu, kẻ lại qua, người lui tới, rền rần tiếng guốc, tiếng giầy, anh em cách mặt đã lâu, nay gặp lại, vui mừng chi xiết, nói nói cười cười, vạn-phước, hàn-huyên, phở lờ.

Tối lại, thấy biền tên-bọ các trò kẻ; tám giờ rưỡi, đồng nhau đi nghỉ. Năm xuống đó, chớ ai mà ngủ liền đặng? Sao sao cũng tỉnh tới nghĩ lui. Người thương cha già yếu hiu quạnh tại đường, kẻ nhớ mẹ tóc sương, da núng. Trò nào hèn, nghĩ việc nhà chi em lúng túng, mình vượt biền thánh, nhập rừng nhu, biết sao có được đứng bực công-bầu? Nghĩ càng sâu, càng thâm, càng sâu, muốn lấp thắm ngăn sâu àu cũng khó.

Người wa kẻ chuẩn bởi thông minh,  
Đẹp mặt mẹ cha mới phi tình;  
Gấn chí phát gai tiếm nẻo trong,  
Bén lòng gỡ rối kiếm đường vinh;  
Thang mây lặn bước rớt yên dạ,  
Cửa vô mò qua khỏi nhẹ mình;  
Đèn sách mười năm nhờ một thuở,  
Thế vinh từ âm mới là xinh.

Đào-công-Vân.

**說小探偵  
Trình thám tiểu thuyết**

(Tiếp theo)

Trước hết đời Huỳnh-Thăng là người đầy tớ gia của Vương-vinh-Tiên vào trà hồi, thì Huỳnh-Thăng khai rằng: « Tôi năm nay đã 45 tuổi, ở với chủ tôi được 3 năm 3 tháng, rồi nhà chủ tôi đầy, trừ hai vị Cô-nương ra, còn kỳ dư hao nhiều đều là người ở mượn. Hai vị Cô-

nương ấy là cháu của chủ tôi, một người tên là Mai-Anh, một người kêu là Xảo-Châu; hai người đều thương yêu nhau lắm, ra vào đều đi với nhau, một bước chẳng rời nhau, còn chủ tôi cũng từng tiêu hải cỡ ấy lắm. Đêm hôm qua cửa trước cửa sau cùng các cửa sổ đều đóng chặc chặc, đêm hôm mai này, cũng chẳng thấy động tĩnh việc chi, lối 8 giờ sớm mai là giờ ăn lót lòng, ai nấy chờ hoài mà không thấy chủ tôi, cô Xảo-Châu chờ không đặng, bèn chạy lên tầng thứ hai mà kêu ông, té ra chạy lên một hồi thì ti ấy chạy x. Ông mặt mày sợ hãi mà nói rằng: « Không biết làm sao mà cửa phòng của chủ lại đóng chặc khư, tôi kêu réo om sòm mà không thấy người lên tiếng. » Tôi nghe vậy cũng lấy làm lạ chớ nên lúc ấy tôi cũng theo Trình-tiểu-Sanh và ti ấy chạy tuốc lên lầu mà coi, quí nhện cửa phòng khóa chặc, mà chìa khóa thì kim không ra, động cửa kêu réo một hồi, ở tro g cũng ym lim không nghe tiếng tăm chi hết, cực chẳng đã phải phá cửa mà vào, té ra thấy chủ tôi

nằm ngửa nơi ghế mà ngủ, lại gần nằm tay ông mà kêu thì thấy tay chơn lạnh ngắt, ông chết đã bao giờ rồi; Xảo-Châu thấy vậy thì té xỉu xuống đất mà chết giắc một hồi, mấy con đòi xúm lại kêu réo giầy lâu cỡ mới tỉnh lại, than khóc một hồi rồi dạy khiến ông chủ tôi vào phòng ngủ, thì tôi với Trình-tiểu-Sanh cứ việc khiêng vào, còn cô Xảo-Châu thì ngồi tại chỗ ghế ông chủ tôi chết đó mà khóc hoài chớ không theo vào phòng ngủ, từ đó sắp về trước thì tôi thấy sao khai vậy, còn từ đó sắp về sau thì tôi không hiểu chi nữa hết, là vì lúc ấy tôi mắc chạy đi rước quan thầy thuốc, ở nhà làm sao tôi không hiểu đặng. Còn như nhà của chủ tôi đây thì bốn tầng lầu, tôi với A-Quế thì ở tầng dưới hết, chủ tôi thì ở lầu tầng thứ hai; còn tầng thứ ba, phía sau thì để cho hai vị Cô-nương ở; phía trước thì Trình-vân-Việt là người Thơ-ký của chủ tôi ở; tầng thứ tư là tầng chớ hết thì bọn tôi ở ở. » Khi Huỳnh-Thăng khai rồi, thì quan Biện-lý liền kêu Trình-

Sĩ nào có bà con theo đưa, trước trường ngóng ngó, rồi riu riu ra về... tương đến đó, gan sắt đá cũng phải xót thăm; còn nỗi lo thơ sách bấy lâu biếng cầm, đây rồi phải lao tâm học cho tây chúng bạn. Lo-lắng thì lo-lắng, chớ ban ngày bị sửa soạn nhiều việc, lại đường xá xa xuôi, nên cũng nhiều mỏi mệt, lần lần phải mòm, rồi kẻ trước người sau, nương huỳnh-lương giắt-diệp.

Bên bọn học năm thứ tư (4<sup>e</sup> année) có trò Nguyễn-hữu-Nghi, đã mười hai giờ, bạn tác ngáy pho-pho, bây còn thao thức lạng qua, lộn lại, than vãn thở dài: « Ưông sanh ra cho phận làm trai, làm trai mà xa chạy cao bay, nên danh giá rồi biết ai mà trả thảo? Nghĩ mà tức, nghĩ mà đau. Cha mẹ ơi! Tình phụ-tử có sao vội dứt? Dầu Lão-Lai phải buổi như tôi, cũng khó mà vào bực hiếu kinh. Ở ai năm giá ở ai khóc máng, thôi thôi, tôi nương chữ hiếu, tôi đành chịu đối! »

Năm tháng yên, Nghi, bèn lại cửa sổ mà đứng ngó mong theo đường Chasseloup-Laubat, thấy đường xa thăm thẳm. Trong lòng có đến khi giảng-giảng, mỗi cái bình như hột lựu hồng rất to, dễ khiến cho người sầu nát ruột. Giữa đường xe kéo đầu kia đi lại, đèn leo-lét, lác qua lác lại, đường dục cơn buồn. Nghĩ mạng con người như đèn lụn, gió xao, lẽ mất còn trong nháy mắt mà ngán ngẫm!!!

Buồn hiều chưa nguôi, buồn tình lại thấp. Nghi than rằng: ôi! ơn chín chữ lỡ bề báo đáp, nợ ba-sanh ai khiến vấn vương? Gặp làm chi mà tịm nhớ thăm thương? Biết sau có đài gương soi bèo-bọt? Tô-lão trớ-trêu, Nguyệt-bà cát-có, có lẽ đầu mà ngọc sánh cùng chai? Là cho tấm tình-ai nặng gánh đeo đai. Thân cô-độc còn thầy-lay thương nhớ! »

Người đầu gặp-gỡ làm chi?  
Trăm năm biết có duyên gì mà mơ!  
Quần bao tháng đợi năm chờ,

Chuối sáu này biết bao giờ là thối?  
Ngước mặt lên trời, thấy có đám mây gằng đen-kịch, bị gió tây phưởng-phất đàng qua. Trên mây lố bóng trắng nga, hình Tổ-nữ vén rèm xem Trần-thế. Mây đen ấy vừa qua, có một vầng mây khác nhỏ hơn, dợt hơn bay tới, che khuất mặt trăng rằm, làm như ở Hằng có dạ hổ thãm, lấp ló trong rèm không chường mặt.

(Sau sẽ tiếp theo).

TRẦN-PHÁT-VÂN.

Kính tờ cùng chư Khán-quan, nay bản-quán mới tìm được vài vị chủ-bút nữa, vậy từ đây tờ Nông-cổ lại càng về van hơn, chắc sẽ được vui lòng liệt-vị.



vân-Việt vào mà hỏi rằng : « Thầy làm việc với ông Vương-vinh-Tiên đã được mấy năm ? » Trinh-vân-Việt nói : « Được tám tháng. »

— Thầy làm về phần việc gì ?  
— Bầm quan lớn tôi làm Thơ-ký, vì chủ tôi lúc trước còn làm nghề buôn trà, nên thường hay qua bên Trung-quốc, hoặc Nhật-bản cùng Nam-dương các nước mà mua trà, sau người về ở không mới lấy theo phoong thổ và nhơn-tính bên các nước ấy ngụ ý mà đặt ra một bộ sách gọi là *Đông-dương phoong thổ ký*. Mỗi ngày hề rảnh việc làm thì người dạy tôi chép lại cho sạch sẽ.

— Đêm hôm qua thầy thấy Vương-vinh-Tiên hỏi giờ nào ?

— Bầm quan lớn, đêm hôm qua từ 9 giờ rưỡi đến 10 giờ rưỡi thì tôi còn nói chuyện với ông mà luận về bộ sách ấy.

— Lúc ấy thầy coi hình sắc ông làm sao ?

— Cũng như ngày thường không có chi lạ.

— Lúc thầy phân thủ với ông mà về phòng, coi ý cử động của ông thế nào ?

— Theo lệ thường mỗi đêm hề đến 10 giờ rưỡi thì dẹp bát mà nghỉ, trước khi nghỉ thì ông dùng một ly rượu hồ-đào, hồi hôm này ông lại mời tôi uống với ông, khi uống rồi, thì tôi về phòng tôi mà nghỉ. Sáng ra tôi vào phòng ông thì thấy ly rượu vẫn còn phân nửa, chớ chưa uống hết.

— Khi thầy phân thủ với ông rồi thì về phòng mà ngủ liền hay sao ?

— Bầm quan lớn, phải.

— Khi thầy ở trong phòng ông mà đi ra hoặc có gặp ai chăng ?

— Bầm tôi không thấy ai hết.

— Vậy chớ lúc ấy thầy không thấy có việc chi lạ khác hơn ngày thường sao ?

Hỏi đến đây Trinh-vân-Việt bèn làm thỉnh suy nghĩ một hồi rồi bầm rằng : « Cũng không thấy mòi chi lạ hơn ngày thường. » Lúc này quan Biện-lý xem thấy diện sắc của Trinh-vân-Việt dường như có việc chi muốn nói rồi lại ngập ngừng không nói ra, bèn hỏi gặng lại rằng : « Thầy nói thầy không thấy có mòi chi lạ, vậy thầy đoán thế cùng chăng ? »

— Bầm... bầm... bầm tôi dám chớ !

— Thầy hãy nhớ lại cho kỹ thứ coi đã, chớ đừng có thể dối không nên.

— Việc chi lạ khác thì tôi không thấy, chỉ thấy lúc ấy cửa phòng của Vương-cô-Nương còn mở ra một cánh, chớ chẳng có chi khác nữa.

— Thầy nói Vương-cô-Nương mà người nào, Mai-Anh hay là Xảo-Châu ?

— Phòng của Xảo-Châu. Mỗi đêm tôi về, đi ngang qua đó thì thấy đóng cửa luôn, đêm hôm qua này, đến chừng ấy mà còn để một cánh, song lúc ấy tôi cũng vô ý không nghĩ đến làm chi, nay nghe quan lớn hỏi đây thì tôi mới nhớ lại mà lấy làm lạ.

— Khi thầy về đến phòng thầy rồi thì ngủ liền hay sao ?

— Bầm phải.

— Khi thầy nằm xuống rồi, mà thầy có nghe tiếng chơn ai đi, hay là có việc chi động dạng chút đỉnh khác chăng ?

Trinh-vân-Việt lại cúi đầu làm thỉnh ngâm nghĩ hồi lâu mà không nói chi hết. Quan Biện-lý thấy vậy thì nói rằng : « Ấy là một vụ án mạng rất trọng, thầy hãy cứ thiệt mà khai ra, nếu thầy gian dối thì tội ấy ắt về thầy chịu. » Trinh-vân-Việt nói : « Hồi động dạng thì thiệt tôi có nghe, ngặt vì hồi hôm tôi mắt uống lấy rượu hồ-đào, cũng có hơi say, cho nên tinh-thần nó thổ loạn, tai nghe không được rõ, e chẳng đủ chi mà làm chứng có chăng ? »

— Rõ cùng không rõ cũng chẳng hại chi, thầy hãy cứ khai thiệt ra đi, ta còn có thể nghiệm, chớ không phải là nghe thầy nói rồi mà làm tội ai lên đâu.

— Đêm hôm qua, khi tôi vừa lên giường mà nằm, thì tôi nghe phía ngoài có người đi nhẹ nhẹ, có tiếng quần áo lao xào, song lúc ấy tôi cũng không để, nên chẳng lưu ý mà làm chi, một chập thì ngủ liền, lúc đang mơ màng vùng giựt mình thức giấc, không biết ở ngoài có ai làm đều chi khua động cho tôi giật mình, hay là tôi nằm chiêm bao mà giật mình, tôi không rõ được, thiệt tôi cũng lấy làm lạ, liền lóng tai mà nghe lại, thì không thấy chi khua động nữa hết. Rồi

đó tôi ngủ luôn cho đến 7 giờ sáng mới dậy.

— Sớm mai này thầy thấy cửa phòng của ông làm sao ?

— Tôi thấy cửa phòng đóng chặt, mà không thấy chia khóa bỏ đâu.

— Nếu cửa phòng khóa chặt mà không thấy chia khóa, thì rõ ràng là đũa hung-phạm nó giết ông, rồi khóa cửa lại lấy chia khóa mà đi chớ gì.

— Bầm quan lớn tôi cũng tưởng chắc như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

### 東洋時事 Đông-dương thời sự

Giá bạc và giá lúa

Kho nhà-nước..... 3fr. 25  
Hàng bạc Đông-dương..... 3 25  
Hàng bạc Hồng-kong Shanghai. 3 24  
Lúa bữa nay chớ đến nhà máy Chợ-lớn, lúa cũ mỗi tạ là 2 \$ 10 đến 2 \$ 15  
Lúa mới, mỗi tạ từ 2 \$ 20 đến 2 \$ 15.

NAM-KY

Saigon

**Ấn trộm bị bắt.** — Một người Annam, 19 tuổi, bạc-nghệ tùy thân, tom góp đó nữ-trang ước giá 89 đồng và 10 đồng bạc mặt của một vị phụ-nhơn kia mà đào-tẩu. Lĩnh tuấn-thành mới bắt được chàng va, giải lên tòa chờ án. Trong đám này có một khách-trú Quán-đông, thợ bạc ở đường Vannier chừa đồ gian mới được tha-bồng.

**Chứa bài cáo.** — Hôm 8 tây có người mạch cho lính tuấn-thành đến nhà số 4, đường Bonnard bắt bài cáo. Chú-chứa, chủ-cái, tay-con tổng cộng là 17 vị đều được về bát — 18 đồng 78 là đồ tang.

**Cái bốp của ai.** — Thầy B... làm điều đường ở nhà-thương đồng-dài xi được một cái bốp mới bằng da đen, trong ấy

### Hương truyền

Hôm trước tôi đi chơi thấy đám quây côm sao lại dùng rượu Vin St-Raphaël mà cúng. Tôi lấy làm lạ, hỏi thì mới rõ là ông già người ấy, khi sanh tiền ưa rượu ấy lắm. Nên trong nhà con cái gì cũng dùng rượu ấy, mà chỉ có nhà đều mập tròn.

### Bacliou

**Thiệt là ăn-cướp mà.** — Ngày đó có hai chú lính-tập đến tiệm của khách-trú tên Trần-Vinh ở làng Long-thạnh, thuộc tỉnh Bacliou. Giá cả xong xuôi chủ mua ôm đồ đi không trả bạc. Trần-Vinh đòi, bị hai cậu đó trở lại danh Trần-Vinh, bèn đến ông ở tại Bacliou mà đầu cho. Bật ra thì là chú lính Chân-vân-Đu, 27 tuổi, và chú Trương-v.-Xôn, 19 tuổi. Quả là ăn cướp mà ! Ước sao quan trên ra lệnh ngưng căng đều tinh tẻ ấy.

### Caukê

**Ấn-mạng.** — Hôm 3 tây, có một vụ án-mạng ghé-ghóm xảy ra tại Cầu-kê. Chú trai kia 19 tuổi, vốn là con của người chức-việc trong làng, ngồi với một tên tá-diễn mà uống rượu. Vì « tếu phùng tri-kỹ thiên bôi thiêu » nên uống hết một ve rồi, bắt qua ve khác. Hai đảng giành giực với nhau làm cho chú tá-diễn, nổi xung, vát cây đập cậu công tử chệt tột. Bật đũa sát-nhơn đợi tinh rượu, hỏi thì nó khai rằng ông men xuôi giết.

### Cántho

**Bối.** — Miền sông Sau, quán bồi làm lộng, giữ lính tuấn-xuyên, đón khách-thuyền mà giực đó cướp của.

Tại tỉnh thành, dạo-lạc vào nhà đường-duong trộm đồ của cô mụ Bày. Đường truy tầm mà chưa ra mòi. Người đếu nghi cho một tên tù trốn ra mà làm ấn-trộm đó.

Chứng thiên-hạ hay bèn hồ hoản, quan lương-y đến khám tử-thi, xác tồn ten mà hôn đã lìa đi, nên quan cho phép tán an bất cốt.

Thương hại cho vợ M. H... mới khai hoa vừa dặng chính ngày, nên chẳng biết chẳng hay chi cả, năm trông bạn trông hỏi chẳng thấy, đã hai ngày không thấy vào thăm, hỏi người quen ai này nói rằng, quên sai thầy về Saigon có việc. Ai này chẳng dám nói cho vợ thầy biết, vì sanh sáng ngày tháng còn non lắm, sợ e thương chổng mà lìa n bịnh.

Cuộc chôn cất cũng nhờ thân bằng quyền hữu mây ông mây thầy Phanrang, nên cũng được âm cúng.

Thấy việc đời mà đứng đưng đưng, khuyên ai này rằng đừng ham có bạc.

ĐÀO-CÔNG-VĂN.

## 怡 A-KONG 生

Tiệm may ở tại đường Duperré, số 87 SAIGON.

Tiệm tôi lập ra đã 45 năm rồi, từ ông già tôi lập đến nay, tôi tuế cho ông già tôi, may đủ các thứ quần áo theo kiểu Langsa và kiểu Hồng Mao, hoặc nỉ hoặc vải bố Tây đủ các thứ. May đã mau mà giá lại rẻ hơn các tiệm khác. Xin chớ ông hãy đến tiệm tôi, đặt thứ vai món, thì tôi cũng sẵn lòng tiếp đãi tử-tế.

A KONG Kính cáo.

源 和 義

## Nghĩa-hòa-Nguyên

Tiệm may ở tại đường Turc, số 20, ngang nhà hàng Mallet, Saigon.

Tiệm tôi lập ra đã hơn mười năm rồi, may đủ các thứ quần áo theo kiểu Tây, hoặc nỉ hoặc vải bố Tây đủ thứ. May đã mau mà giá lại rẻ. Xin chớ Quý-ông hãy đến tiệm tôi, thì tôi cũng sẵn lòng tiếp đãi tử-tế.

PHƯƠNG-DỊCH kính cáo.



# 房藥大堂天二 NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

TIỆM LỚN TẠI QUẬN-ĐÔNG TỈNH THÀNH. — MỘT TIỆM TRONG NAM-KỶ  
ở tại đường Canton, số 38, Chợ-lớn

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỒN



Phẩm mà đôn-bà khác hơn đôn-ông thì chỉ có 2 điều: 1° đường-kinh, 2° sanh-đế mà thôi. Nếu hề muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặn. Nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho được, lý là phần nhiều gốc bởi ngoại-cảm, lực-dâm, hoặc lại lo, rầu, buồn-bực, tru-huài trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bệnh, đều cũng do nơi đường-kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày dựng phương thuốc máu-nhiệm của ông Tô truyền lại đến nay, làm lòng cầu giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn để trị cho các chứng bệnh đôn-bà đều dùng được hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc này, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bệnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chỉ như đôn-bà có thai mà uống thuốc này, thì lại động an thai báo sảo, chứng sanh con ra động mạnh mẽ nữa, là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bệnh đôn-bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chủ trị các chứng kể ra sau này:

- 1- Đường-kinh hoặc trời, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều;
- 2- Bạch-dãi, Bạch-dâm, ra hoài không dứt;
- 3- Đường kinh hoặc vàng-đợt, hoặc đen lấm;
- 4- Khí huyết đều hư, đường kinh không có;
- 5- Hoặc đường kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng;
- 6- Đường kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau;
- 7- Thân thể chẳng yên, xây-xấu mặt mày, ăn uống không tiêu;
- 8- Đau lưng, mỗi cơn, vàng mét, ốm gầy;
- 9- Thái động chẳng yên, trong bụng đau hoài;
- 10- Để rồi ứ huyết mà đau, hoặc lả-nhao không ra.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày phải uống 4 hườn, uống

với nước trà. Còn đôn-bà dễ thì phải dùng nước dãi con nít mà uống với thuốc.

CÁCH DÙNG: Những đồ sống-sít, lạnh lẽo, cùng là đồ rang-nướng, nóng nẩy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn, giá là..... 1\$ 00

## KIM-SẮC-BÔ-HUỒN

Phẩm con người ta sanh ra, mỗi người đều bẩm thọ chẳng đồng; tư chất khác nhau, kẻ thì tiên thiên chẳng đủ, người lại hậu-thiên kém hao, và lại đôn-ông, đôn-bà cũng đều nhờ có khí-huyết mà đường lấy sự sống, còn khí-âm, khí-dương cũng phải do sự điều hoà mà mạnh mẽ, nếu bởi bỏ thất cách, thì trăm bệnh đều sanh. Bởi vậy cho nên người xưa có bài châm giữ mình lúc chưa có bệnh, người quân-tử lại phải biết phương bo dưỡng thân mình.

Thuốc Kim-Sắc-Bô-Huôn của tiệm tôi đây, đã sắp đặt các vị quân thần tá-sứ rất nên trùng cách, chẳng nóng lảm, mà cũng không mạnh quá, miếng là làm cho khí huyết sung túc, tâm thận điều hòa mà thôi. Nếu có bệnh mà uống nó, thì chứng chỉ cũng phải hết, còn không bệnh mà uống nó thì lại động-sống lâu, sanh con nhiều, trong mình mạnh mẽ sung túc, thiệt là thuốc hay bậc nhất, trong hoàn-cầu thì chỉ có Kim-Sắc-Bô-Huôn này mà thôi.

Chủ trị các chứng bệnh kể sơ ra sau này:

- |                     |                    |
|---------------------|--------------------|
| Huyết kém khí hư,   | Thân thể gầy ốm,   |
| Giao cầu không nổi, | Chiêm bao đi tỉnh, |
| Tay chơn nhứt mỗi,  | Hơi thở khó khè,   |
| Trong lòng hơi hớp, | Đêm ngủ chẳng yên, |
| Ăn uống không tiêu, | Xây xấu mặt mày,   |
| Đau lưng mỗi cơn,   | Thận kém óc lờng,  |
| Bệnh hậu khiếm bổ,  | Đi đứng bần thần,  |
| Đau lâu lâu năm,    | Sanh ra nóng lạnh. |

Như ai có mấy chứng kể trên đây, phải mau uống thuốc hườn này thì trong 24 giờ đã thấy công hiệu; uống lường cho được năm ngày, các bệnh

đều hết, thân thể tráng kiện, mạnh mẽ như xưa. Như mây ông-già, bà-cà khí huyết dầm suy, tinh thần bao kém, ăn uống không động, bệnh hoạn liên niên, như uống thuốc hườn này cho thường, thì ăn uống mau tiêu, da thịt mịn màng, sống lâu, thêm tuổi, tinh thần càng ngày càng vượn lại, phần lão hườn đông, tuy chẳng phải thuốc tiên, song thế gian cũng ít có.

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG-PHẬT, kéo làm đồ giả.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày phải uống 2 lần, sau ăn cơm rồi thì uống với nước trà, mỗi lần uống 10 hườn.

Mỗi ve giá là..... 2\$ 00

## THUỐC NÓNG LẠNH

Trị bệnh nóng lạnh; bệnh rét, ban bạch, ban điều, cảm mạo thương hàn, phát nóng, phát lạnh, hoặc nóng mê mang, nhứt đầu, miệng khô, tứ chi mỗi mệt, ăn uống không tiêu.

CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi ngày uống 1 gói là 14 hườn, uống với nước trà.

Còn con nít một tuổi, uống một hườn, 2 tuổi uống 2 hườn, 3 tuổi uống 3 hườn.

Con nít mấy tuổi thì uống theo mấy hườn, tới 14 tuổi uống theo như người lớn đúng 14 hườn mà thôi.

Như bệnh rét thì phải uống trước hơn 2 giờ đồng hồ khi chưa có phát rét.

CỦ AN; rau sống, trái cây, đồ nguội lạnh, thì mấy món đó chẳng nên dùng tới; nếu làm theo như vậy đau bệnh nặng thể nào uống thuốc này vài ngày thì hết bệnh.

Người thường mỗi bữa sớm mai cứ uống 3 hườn bổ thân thì bình an vô sự.

Hãy nhìn cái nhân ÔNG-PHẬT, hiệu Nhị-thiên-Đường mới phải là thuốc thiệt, kéo làm đồ giả, giá mỗi gói 0 \$ 16.



# BÁNH CAM TÍCH

Tại nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường. Ông lương-y Vi-Tế-Sanh, chọn các thứ thượng được bảo chế ra như bánh, muối ngon ngọt, để cho con nít ăn trừ các chứng cam-tích, sát trùng hay lảm.

Thường con nít hay có sanh trùng lòi, nước da vàng, ốm yếu bụng nổi gân xanh, đau bụng, lảm biếng ăn, hoặc tiêu ra bọt;

Các chứng mỗi trên đây đều là bởi mẩn chứng cam-tích mà ra.

Vậy nên làm thứ bánh này để cho những con nít và người lớn ăn có ích lắm, có trùng lòi thì nó tiêu ra, như không có trùng lòi, thường ăn bánh này, mạnh tỷ-vị, da thịt càng tươi, nếu ăn uống lảm chằng nào, thì càng ngày càng mập.

Chư-vị có mua thì hãy nhìn chắc cái nhân Ông-phật, hiệu Nhị-Thiên-Đường, phải là thứ thiệt, kéo làm đồ giả ăn vào thêm bệnh.

Mỗi gói mười bánh: 0 \$ 10

Mỗi hộp 100 bánh: 0 \$ 90

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG-PHẬT, kéo làm đồ giả.

Như chư-vị ở dăng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi, xin viết thư gửi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gửi thuốc lập tức, mà gửi contre-remboursement nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lãnh thuốc. Còn để bao thư như vậy:

## NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Pharmacie Asiatique  
Rue de Canton, N° 38 à CHOLON.

## DAU ESSENCE DE MENTHE

Hiệu Nhị-Thiên-Đường

Ông lương-y Vi-Tế-Sanh chế ra, khử độc rất mau.

Lão hu nam-ông, có đơn độc phong, hoặc mào cảm phong sương, nóng lạnh, số muối, nhứt đầu, đau bụng, mửa tả, khó thở, đắng miệng,

hoặc nhứt mình như mảy. Hoạn là kinh phong thì phải dùng thứ dầu này, trong lòng người thối thì rất thần diệu.  
Quý ông có mua thì hãy nhìn chắc cái nhân Ông-Phật hiệu Nhị-Thiên-Đường mới phải là đồ thiệt, kéo làm đồ giả.

Mỗi ve..... 0 \$ 25  
10 ve..... 2 40

## Lời rao

Kính cũng tôn khang quan khách được hay: Nhà ngử hiệu DƯƠNG-HUỆ-VĨNH-PHẬT, ở đường AMIRAL COURMET, môn hải 3, Saigon phòng vì sạch sẽ tinh anh, đã rộng rãi mát mẻ, mà giá tiền rẻ hơn, lại gần ga xe chành Saigon, rất tiện cho quan khách tới lui, xin ông lòng thì ăn một chuyến thì sẽ rõ trong tiệm chúng tôi lễ biền kính sĩ là thể nào.

ANTOINE BÀU đôn kính.  
N° 53, Amiral Courbet.

## TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHÁC CON DẤU

## MỸ KỸ

Có thợ vẽ hình người và khác con dấu bằng đồng, bằng chì, bằng cây, có làm bằng đồng, mộ bia chạm bằng đá cẩm thạch.

Có vẽ lễn và tranh sơn thủy bằng nước thuốc, dầu sơn, bằng thang, và bằng mực tàu.

Giá rẻ lắm

Số nhà 16 đường Turc.  
Ngăn nhà hàng Mottet, Saigon.

Nay xin kính mời.

## E. POURTOU

Đường Amiral-Dupré, số 63 đến 69, SAIGON

Đã được chất đồ, trắng hiệu Mécoc, hiệu Bordeaux, hiệu Bergerac, hiệu Fronsadals, hiệu St. Emilion, hiệu Beaujolais, và hiệu Bourgogne.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có pha trộn, ai muốn tranh bán không nổi, vì rượu thì mà giá lại rẻ.

### BỘT BIỆT SAI TRÈ ĐEM ĐÈN NHA

Bột hiệu có làm từ giao kéo với sáu chủ vườn làm rượu có tiếng tại xứ Mécoc, và bảy chủ vườn có danh ở xứ Bordeaux. Kina Pélalo Goudron Robert khai vị từ có danh v hiệp theo phép vẽ, sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu bọt cốt Sam-banh, rượu chất, thượng mỹ từ hiệu Bordeaux, hiệu Bourgogne và rượu ăn bán rất nhẹ nhàn.

TRONG LỤC CHÀU AI MUỐN MUA SẼ GỞI ĐƠN CHO SONG CHỦ MUA PHẢI CHỮU TIỀN SỞ PHÍ

# NAM-HÔNG-PHẬT

KHÁCH SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106 ngang Gare xe lửa nhỏ Saigon-Cotay, tại chợ mới Saigon.

Bán rượu tây và sữa xe máy, đến essence và đến alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý-khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tôi mua giùm, niếm kỳ lưỡng gửi tới chỗ ở máy ông.

HỮNH-HUỆ-KÝ.

## CÁO BACH

Tiệm Tác-Lý ở đường Kinh-lập (Boulevard Charner) môn hải 99, có bán và sửa đồng hồ đủ thứ, đèn dầu Essence, dầu lửa, nhứt là máy may, máy viết chữ và đèn Manchon, vân vân. Máy hát, đĩa hát kim và xoan, Tây, Tàu và An-nam, bán giá vừa. Lưu ý hầu qui khách khẻ hơn lòng tin, đến đo mua dơi phen thì rõ. Đồng tâm vô khi, thỉnh chư quan trọng tin.

Tic-Lt.



# VUA LỚN TRỪ ĐỒ VẬT THỰC

NHỮNG NGƯỜI KẾ NGHIỆP HÃNG MOTTET VÀ CÔNG-TY

## H. BLANC và HAUFF

Đường CATINAT, SAIGON

Rượu nho đỏ và trắng (thùng và ra ve)

EAU DE TABLE NATURELLE

Perrier



### Nước PERRIER

Như Soda, mua nguyên thùng và ve, ve lớn, ve phân nửa và ve góc tư.



### Sữa hiệu CON GÀU

Sữa tươi tốt như mới nặn ra

SỮA ĐẶC NGỌT CONDENSÉ

Sữa đặc không đường condensé

Váng sữa béo đặc

Sữa bò hiệu CON GÀU tại thành Suisse làm ra

### Giấy hút thuốc hiệu CHAUVE-SOURIS

Máy viết chữ hiệu UNDERVOD, viết rõ ràng lắm.

### Liều trai chí dị

Truyện Liều-trai chí-dị cuốn nhì in rồi, cuốn ba cũng gần rồi, hay lắm, xem nó mà giải buồn rất có thú vị, một tháng ra một cuốn.

Tại nhà in J. Viêt, đường d'Ormay, Saigon, và tại nhà M. Phạm-xuân-Lâm, 121, đường Bourdais, Saigon, đều có bán.

Tại nhà Nông-cổ Mìn-đam cũng có bán.

Giá mỗi cuốn là..... 0\$30

### NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH

J. VIẾT

59, rue d'Ormay. - Saigon

Nhà in này lập ra đã hơn 10 năm rồi, in đủ các thứ các kiểu, có lãnh in đó tại kho sách Nhà-nước và các Sở Tham-hiện. - Có đóng bìa sách đủ kiểu, rất khéo rất đẹp. - Có in đủ các thứ thiệp quan hôn tang tế, nhiều kiểu nhiều màu hoa hoè rực rỡ, mà vàng cùng đẹp. - Vậy xin Lục-châu chú quân-tử, có cần dùng viết chỉ, bầy đến tiệm tôi, tôi là làm mau mà tính giá lại rẻ. - Tiệm tôi cũng có bán đủ Thơ, Tướng, Truyện, Sách.

### LỜI RAO CÁN KIẾP

Luôn dịp tôi kính cho Lục-châu chú qui-ông rõ hơn tôi thấy đương thời buổi này mây nơi rầy bá xa chốn thị thành, ít có thầy thuốc hay cho nên có nhiều khi người ta rồi bị bệnh gấp ngặt, không biết thấy đâu mà rước cho kịp, phải bị hiểm nghèo. Nay có ông Nguyễn-tân-Hưng ngụ ý mà làm ra một cuốn sách hiệu là: KINH NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG, NGOẠI KHOA CẤP CỨU, có phụ thêm nhiều bài thuốc nam, cứu cấp rất thần hiệu, để giúp đồng ban trong cơn nguy cấp.

Vậy xin Liệt-vị hảo tâm mua lấy để dành, hoặc trong xóm có ai rồi bị bệnh hiểm nghèo, coi theo đó mà cứu người, ấy cũng là một đức đại hữu âm đức.

Định giá mỗi cuốn là..... 0\$50

Lục-châu quan cô, như vị nào muốn mua xin cứ gửi thơ cho nhà in tôi, hiệu là: J. Viêt, rue d'Ormay Saigon.

J. VIẾT cần khải.

TIỆM KHÁC CON DẦU BĂNG ĐÔNG  
GIÁ THIẾT RẺ, LÀM KỸ CÁN



Kính trình cùng Qui-vị đồng rõ: Tôi có lập tiệm khác CON DẦU băng đông và bán đồng, con dầu thường và con dầu cổ sò, hoặc ngày tháng. (Dateurs et numéroteurs automatiques). Qui-vị muốn dùng thứ nào xin làm được vừa ý, và sau tôi rất cảm ơn sự thiện thành tương ái của Qui-vị.

TANG-VAN-PHA.

XIN HÃY ĐỪNG XEM... MÀU LÂM NÀ HÁT KỶ CANG  
TIỆM MÂY

### Nguyễn-bửu-Sanh

ở gần Gate xe lửa Cầu-ông-Lãnh

Máy đủ các thứ kiểu áo-niêm óan, dài, và y phục Âu-châu (paletot) theo thức thời.

Có bán sẵn, vải-bò, tơ-lụa, tiểu mới bóng-lạ. Lược-lông Bắc, Cẩm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhật, bán các màu sắc.

Ván, Nho, Xuyên, (Trung-huê). Nho, Nho Gia-dụng, thật tốt.

Thơ, tướng, truyện Quốc-ngữ bán cả và bán lẻ, vắn vắn !!

Nếu chú-qui-vị, muốn hỏi kiểu để chỉ, xin viết thư để:

Mme NGUYỄN-BỬU-SANH,

110, Quai de Belg-que, Cầu-ông-lãnh, SAIGON

### BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng

ở ĐƯỜNG CATINAT, MÓN BÀI SỐ 130-132, NGANG NHÀ IN L'UNION (Xuat nhập bất cần)

Tôi đã thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-tinh nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris in ứng đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất tốt làm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem thử. Nhưng là bông nhán bột thủy xoàng, cả rá, giấy chửi đeo cổ, medailles và médaillons nhiều kiểu lạ và bột thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô tử tế.

I. GIUNTOLI.

NHÀ CỬ MICHEL.

### L. CAFFORT kẻ nghiệp

Đường Catinat, môn bài số 32, 34, 36, 38 - Saigon

### SỬNG BẮN CHIM

KHÍ GIẢI, THUỘC ĐẠN ĐU THỨ. Đồ phụ tùng sẵn sẵn.

Xe máy đạp hiệu « ALCYON » và hiệu « SPHINX » (nhà Caffort đại diện cho hai hiệu này ở Nam-ky). Đồ phụ tùng xe máy đạp (là vỏ xe, ruột xe, đèn, ống thực, vắn vắn).

ĐỒ NỮ TRANG, đồ trang lệ và đồ băng bạc, đồng hồ đủ thứ, đồng hồ trái qui hiệu « LIP ».

Chuyên đ. o cổ, mè-dai, mè-dai-đồng cho người Annam dùng. Vàng đỏ có giấy làm chừng 18 Carat.

GIÁ RẺ LÀM. ÍT TIỆM BỊ KỊP !

Sẽ gửi vào Lục-châu cách mau lẹ.

### Nhà in và nhà bán Sách

của

MADAME Vve HUYNH-KIM-DANH

14, rue Catinat - Saigon

Tại nhà in tôi có in đủ các thứ thơ tuôn truyện sách, có in các thứ thiệp mời đám cưới, thiệp tang, cùng các thứ thiệp đủ kiểu đủ cách, rất khéo àt đẹp, tùy ý liệt-vị, cũng có đóng bìa sách nhiều kiểu nhiều màu hoa hoè rực rỡ, có bán đủ các thứ sách và giấy mực cho học trò dùng. Liệt vị muốn in vật chi hay in đóng sách, thì tôi lại làm rất mau mắn, và tính giá rẻ. - Kính xin Lục-châu chú quân-tử có viết chỉ lên đèn Saigon tiện đường xin ghé tiệm tôi, thì tôi rất cảm ơn và cũng vui lòng tiếp đãi.

Tuần Kim-vân-Kiểu in rồi hay làm trọn bộ. 0\$90  
Huân-tử-cách-ngôn có sách cho trẻ em... 0 50  
Lục-vân-tiên có hình hay lắm..... 0 60

Madame Vve HUYNH-KIM-DANH.

Cần khải

Bổn-quán rất khen rất kính Mme Vve Huynh-kim-Danh là đơn bà góa mà có tâm chỉ lo việc đại thương, một mình mà quản suất nổi một nhà buôn bán lớn như vậy, thiệt là nữ trung trường phu đó. Vậy xin Lục-châu ráng giúp thêm cho người bán vững lâu dài đừng để làm gương cho phe nữ giới.

### 泰 TRẦN-LONG 裕

TIỆM ĐÓNG GHÈ MÂY

ROTINIER

Réparation de Raquettes

Rue Turc, n° 14

SAIGON

Tiệm tôi lập ra đã hơn 16 năm rồi, ròng có một nghề làm ghè mây theo kiểu Hồng-kông, ghè dài, ghè dựa, ghè ngồi lớn có núo có, đủ thức đủ dạng rất khéo rất đẹp, có sửa vơi mây, đó đánh, trái lằng; giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin Liệt-vị đến chơi, tôi vui lòng tiếp đãi.

TRẦN-Long Cần khải.